

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**



BÀI TẬP LỚN MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

ĐỀ TÀI:

**VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG,
PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY**

LỚP L02 --- NHÓM 16 --- HK231

NGÀY NỘP

Giảng viên hướng dẫn: ThS. ĐOÀN VĂN RE

Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Điểm số
Phạm Thị Ngọc Nữ	2114354	
Nguyễn Thành Phát	2114379	
Tô Hoàng Phong	2112012	
Trần Tân Phong	2114406	
Phan Thiên Phú	2112022	
Nguyễn Hồng Phúc	2114441	

Thành phố Hồ Chí Minh – 2023

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ




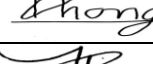
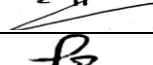
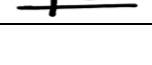
BÁO CÁO KẾT QUẢ LÀM VIỆC NHÓM VÀ BẢNG ĐIỂM BTL

Môn: **CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC** (MSMH: SP1035)

Nhóm/Lớp: L02 Tên nhóm: 16 HK 231 Năm học: 2023-2024

Đề tài:

**VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP
XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY**

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Nhiệm vụ được phân công	% Điểm BTL	Điểm BTL	Ký tên
1	2114354	Phạm Thị Ngọc	Nữ	Chương 1, Phần 2.1	16,67%		
2	2114379	Nguyễn Thành	Phát	Phần 2.2.1.(a,b,c,d)	16,67%		
3	2112012	Tô Hoàng	Phong	Phần 2.3.(c,d,e)	16,67%		
4	2114406	Trần Tấn	Phong	Phần 2.2.2(d,e), Phần 2.3.(a,b)	16,67%		
5	2112022	Phan Thiên	Phú	Mở đầu, Kết luận, Tổng hợp Word	16,67%		
6	2114441	Nguyễn Hồng	Phúc	Phần 2.2.1.(e), Phần 2.2.2.(a,b,c)	16,67%		

Họ và tên nhóm trưởng: Phan Thiên Phú, Số ĐT: 0327555240 Email: phu.phanz09@hcmut.edu.vn

Nhận xét của GV:

GIẢNG VIÊN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

ThS. Đoàn Văn Re

NHÓM TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phan Thiên Phú

MỤC LỤC

Trang

I. MỞ ĐẦU	3
1. Tính cấp thiết của đề tài	3
2. Đối tượng nghiên cứu.....	4
3. Phạm vi nghiên cứu.....	4
4. Mục tiêu nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Kết cấu của đề tài	5
II. NỘI DUNG	6
Chương 1. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN	6
1.1. Khái niệm, vị trí và các chức năng của gia đình	6
1.1.1. <i>Khái niệm gia đình</i>	<i>6</i>
1.1.2. <i>Vị trí của gia đình trong xã hội.....</i>	<i>7</i>
1.1.2.1. <i>Gia đình là tế bào của xã hội</i>	<i>7</i>
1.1.2.2. <i>Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên.....</i>	<i>7</i>
1.1.2.3. <i>Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội.....</i>	<i>8</i>
1.1.3. <i>Chức năng cơ bản của gia đình.....</i>	<i>8</i>
1.1.3.1. <i>Chức năng tái sản xuất ra con người.....</i>	<i>8</i>
1.1.3.2. <i>Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục</i>	<i>9</i>
1.1.3.3. <i>Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng.....</i>	<i>9</i>
1.1.3.4. <i>Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình</i>	<i>10</i>
1.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	10
1.2.1. <i>Cơ sở kinh tế - xã hội.....</i>	<i>10</i>
1.2.2. <i>Cơ sở chính trị - xã hội.....</i>	<i>11</i>
1.2.3. <i>Cơ sở văn hoá.....</i>	<i>11</i>
1.2.4. <i>Chế độ hôn nhân tiến bộ</i>	<i>11</i>
Chương 2. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN	13
2.1. Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030	13
2.1.1. <i>Mục tiêu.....</i>	<i>13</i>
2.1.2. <i>Nhiệm vụ và giải pháp</i>	<i>14</i>
2.2. Thực trạng xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam thời gian qua	15

2.2.1. Những mặt đạt được và nguyên nhân	15
2.2.1.1. Những mặt đạt được	15
2.2.1.2. Nguyên nhân đạt được	23
2.2.2. Những hạn chế và nguyên nhân.....	26
2.2.2.1. Những mặt hạn chế.....	26
2.2.2.2. Nguyên nhân hạn chế	31
2.3. Giải pháp xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam thời gian tới.....	34
2.3.1. Giải pháp phát huy mặt đạt được.....	34
2.3.1.1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới.....	34
2.3.1.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình.....	35
2.3.1.3. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển ...	35
2.3.1.4. Nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình.....	36
2.3.1.5. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình.....	37
2.3.2. Giải pháp khắc phục mặt hạn chế	38
2.3.2.1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới.....	38
2.3.2.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình.....	39
2.3.2.3. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển ...	40
2.3.2.4. Nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình.....	41
2.3.2.5. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình.....	42
III. KẾT LUẬN.....	45
IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO	46

I. MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Gia đình là một thành phần quan trọng của xã hội, được xem như tế bào của xã hội, là nơi sản sinh và duy trì nòi giống cho xã hội, cung cấp sức lao động cho xã hội. Gia đình là tổ ấm, là nơi con người được sinh ra và lớn lên. Gia đình cũng là điều ảnh hưởng, tác động to lớn đến cuộc đời của mỗi con người. Không những phát triển trên giá trị luật pháp, gia đình còn phát triển, tồn tại dựa trên tình cảm, đạo đức và trách nhiệm. Vì thế mà việc xây dựng gia đình hạnh phúc là rất cần thiết, góp phần xây dựng nền móng vững chắc cho công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Albert Einstein từng nói rằng: “Tất cả những điều có giá trị trong xã hội con người đều dựa vào sự phát triển hòa hợp của mỗi cá nhân”. Chính vì thế, gia đình là một cốt lõi cơ bản nhất xây dựng nên một xã hội to lớn.

Gia đình là vấn đề lý luận không thể thiếu trong sự phát triển của xã hội mới xã hội chủ nghĩa. Con người Việt Nam phải phát triển trong môi trường gia đình thuận lợi thì xã hội mới phát triển. Đảng và Nhà nước luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho các công tác xã hội về gia đình, hoàn thiện pháp luật cũng như các chính sách về gia đình, qua đó đạt được các thành tựu trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc ở Việt Nam hiện nay. Gia đình hạnh phúc là một trong những yếu tố quan trọng bậc nhất dẫn tới sự thành công hay thất bại của quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Để có thể xây dựng được một gia đình hạnh phúc bền vững, một hạt nhân mạnh mẽ cho xã hội, cần phải đi từ cái nhỏ nhất, đó chính là trẻ em.

Nhận thức được vai trò to lớn của gia đình nên Đảng và Nhà nước ta vẫn luôn quan tâm chăm lo, xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam ấm no, tự do, phồn vinh, hạnh phúc, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội; bởi lẽ gia đình có những điều như trên thì mới có điều kiện để xây dựng và phát triển đất nước. Tầm quan trọng của gia đình và giá trị của gia đình đối với mỗi cá nhân với quốc gia, dân tộc luôn được Đảng ta khẳng định thông qua các kỳ Đại hội, qua đó đặt gia đình ở một vị trí ngang tầm với dân tộc và thời đại; bằng chứng là Đảng và Nhà nước ta thường xuyên đưa ra và thông qua các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, các bộ quy tắc ứng xử,... nhằm thực hiện tốt hơn trong việc quản lý các vấn đề về gia đình.

Thế nhưng, có một thực trạng đáng buồn rằng vấn đề xâm hại tình dục trẻ em trong xã hội diễn ra ngày càng phức tạp, gây ra các hậu quả nghiêm trọng, đe dọa trực tiếp đến an sinh xã hội. Theo báo cáo của Chính phủ về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em theo Nghị quyết 81/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội thì “*Giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2019, có 8.442 vụ xâm hại trẻ em được phát hiện, xử lý, trong đó, có 6.432 trẻ em bị xâm hại tình dục, chiếm 75,4% tổng số vụ xâm hại trẻ em, 418 trẻ có thai do bị xâm hại tình dục*”¹. Nhiều địa phương, số vụ xâm hại tình dục trẻ em chiếm trên 90% như Cần Thơ, Hậu Giang, Bình Dương, Đồng Nai... Do đó, thách thức đặt ra chính là phải có một phương pháp hữu hiệu và bền vững để giải quyết triệt để tình trạng này. Trong đó, khả thi nhất là việc phải xây dựng một chương trình giáo dục giới tính cấp thiết, kết hợp giữa gia đình và nhà trường nhằm cao nhận thức cho con trẻ về xâm hại tình dục như trang bị kiến thức phòng tránh xâm hại tình dục, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giới tính với những nội dung và phương pháp phù hợp với lứa tuổi, đẩy mạnh công tác truyền thông về xâm hại tình dục đến trẻ em và gia đình. Sự tăng tốc trong sinh trưởng và phát triển tâm sinh lý của giới trẻ ngày nay đã đặt ra yêu cầu phải đưa nội dung giáo dục giới tính vào chương trình học phổ thông ở mọi cấp bậc.

Xuất phát từ tình hình thực tế trên, nhóm chọn đề tài: “***Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thực trạng và giải pháp xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam hiện nay***” để nghiên cứu.

2. Đối tượng nghiên cứu

Thứ nhất, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, thực trạng và giải pháp xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam hiện nay.

3. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu thực trạng và giải pháp xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam hiện nay.

¹ Lê Hiệp. (2020). *Hơn 6000 trẻ em bị xâm hại tình dục trong gần 5 năm*. Truy cập từ <https://thanhnien.vn/hon-6000-tre-em-bi-xam-haitinh-duc-trong-gan-5-nam-185950445>

4. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:

Thứ nhất, làm rõ lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, đánh giá thực xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam thời gian qua.

Thứ ba, đề xuất giải pháp xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam thời gian tới.

5. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đồng thời, đề tài sử dụng kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu, trong đó chủ yếu nhất là các phương pháp: phương pháp thu thập số liệu; phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp lịch sử - logic;...

6. Kết cấu của đề tài

Ngoài mục lục, phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, đề tài gồm 2 chương:

Chương 1: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Chương 2: Thực trạng và giải pháp xây dựng, phát triển gia đình Việt Nam hiện nay.

II. NỘI DUNG

Chương 1. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

1.1. Khái niệm, vị trí và các chức năng của gia đình

1.1.1. Khái niệm gia đình

“Gia đình là một cộng đồng người đặc biệt, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. Gia đình được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở quan hệ hôn nhân, nền tảng hình thành nên các mối quan hệ khác trong gia đình và cũng là cơ sở pháp lý cho sự tồn tại của mỗi gia đình.”¹

Cơ sở hình thành gia đình là hai mối quan hệ cơ bản, quan hệ hôn nhân (vợ và chồng) và quan hệ huyết thống (cha mẹ và con cái...). Những mối quan hệ này tồn tại trong sự gắn bó, liên kết, ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau, bởi nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người, được quy định bằng pháp lý hoặc đạo lý.

Quan hệ hôn nhân là cơ sở, nền tảng hình thành nên các mối quan hệ khác trong gia đình, là cơ sở pháp lý cho sự tồn tại của mỗi gia đình. Quan hệ huyết thống là quan hệ giữa những người cùng một dòng máu, nảy sinh từ quan hệ hôn nhân. Đây là mối quan hệ tự nhiên, là yếu tố mạnh mẽ nhất gắn kết các thành viên trong gia đình với nhau. Tuy nhiên gia đình và hộ gia đình là hai khái niệm không hoàn toàn giống nhau. Gia đình là một cộng đồng người, gắn bó và mối quan hệ cơ bản là hôn nhân và huyết thống. Còn hộ gia đình, nhấn mạnh một cộng đồng người sống chung trong một không gian nhất định, có thể có hoặc không có quan hệ hôn nhân hay huyết thống, thường sử dụng dưới góc độ quản lý nhân khẩu.

Có các hình thức gia đình khác nhau như quan hệ giữa vợ và chồng, quan hệ giữa cha mẹ với con cái, còn có các mối quan hệ khác, quan hệ giữa ông bà với cháu chắt, giữa anh chị em với nhau, giữa cô, dì, chú bác với cháu,... Dù hình thành từ hình thức nào, trong gia đình tất yếu nảy sinh quan hệ nuôi dưỡng, đó là sự quan tâm, chăm sóc

¹ Luyện Ngọc Hùng, (2023). *Gia đình là gì? Vị trí của gia đình trong xã hội*. Truy cập từ <https://luathungson.vn/gia-dinh-la-gi-vi-tri-cua-gia-dinh-trong-xa-hoi.html>

nuôi dưỡng giữa các thành viên trong gia đình cả về vật chất lẫn tinh thần. Các quan hệ này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và biến đổi, phát triển phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế và thể chế chính trị - xã hội.

1.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội

1.1.2.1. Gia đình là tế bào của xã hội

Gia đình có vai trò quyết định đối với sự tồn tại, vận động và phát triển của xã hội. Sự sản xuất có hai loại. Một mặt là sản xuất ra tư liệu sinh hoạt: thực phẩm, quần áo, nhà ở và những công cụ cần thiết để sản xuất ra những thứ đó; mặt khác là sự sản xuất ra bản thân con người, là sự truyền nòi giống.

Với việc sản xuất ra tư liệu tiêu dùng, tư liệu sản xuất, tái sản xuất con người, gia đình như một tế bào tự nhiên, là một đơn vị cơ sở để tạo nên cơ thể - xã hội. Không có gia đình để tái tạo ra con người thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được.

Tuy nhiên, mức độ tác động của gia đình đối với xã hội lại phụ thuộc vào bản chất của từng chế độ xã hội, vào đường lối, chính sách của giai cấp cầm quyền, và phụ thuộc vào chính bản thân mô hình, kết cấu, đặc điểm của mỗi hình thức gia đình trong lịch sử. Vì vậy, trong mỗi giai đoạn của lịch sử, tác động của gia đình đối với xã hội không hoàn toàn giống nhau. Trong các xã hội dựa trên cơ sở của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, sự bất bình đẳng trong quan hệ xã hội và quan hệ gia đình đã hạn chế rất lớn đến sự tác động của gia đình đối với xã hội. Chính vì vậy, quan tâm xây dựng quan hệ xã hội, gia đình bình đẳng, hạnh phúc là vấn đề rất quan trọng. Nếu như trong một gia đình, không phân biệt nam nữ, công việc nặng nhẹ hay trách nhiệm thuộc về ai. Sau mỗi bữa ăn có thể phụ giúp nhau mỗi người một việc, đem lại không gian ấm cúng, vui vẻ với nhau.

1.1.2.2. Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên

Từ khi còn nằm trong bụng mẹ đến lúc lọt lòng và suốt cả cuộc đời, mỗi cá nhân đều gắn bó chặt chẽ với gia đình. Gia đình là môi trường tốt nhất để mỗi cá nhân được yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, trưởng thành, phát triển. Sự yên ổn, hạnh phúc của mỗi gia đình là tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình thành, phát triển nhân cách, thể

lực, trí lực để trở thành công dân tốt cho xã hội. Chỉ trong môi trường yên ấm của gia đình, cá nhân mới cảm thấy yên bình, hạnh phúc, có động lực để phấn đấu trở thành con người xã hội tốt. Trong một gia đình, không phân biệt nam nữ, tất cả đều có quyền được sống, được yêu thương, được đi học. Đó chính là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

1.1.2.3. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội

Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên mà mỗi cá nhân sinh sống, có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của từng người. Chỉ trong gia đình mới thể hiện được quan hệ tình cảm thiêng liêng, sâu đậm giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, anh chị em với nhau mà không cộng đồng nào có được và có thể thay thế.

Gia đình chính là môi trường đầu tiên mà mỗi cá nhân học được và thực hiện quan hệ xã hội. Nhiều thông tin, sự kiện, hiện tượng xã hội được nhìn thấy phản ánh tiêu cực hay tích cực của mỗi cá nhân qua gia đình thể hiện rõ lối sống, đạo đức, nhân cách,... Chính vì vậy, ở bất cứ xã hội nào, giai cấp cầm quyền muốn quản lý xã hội theo yêu cầu của mình cũng đều coi trọng việc xây dựng và củng cố gia đình. Vậy nên, đặc điểm của gia đình ở mỗi chế độ xã hội có khác nhau. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, để xây dựng một xã hội thật sự bình đẳng, con người được giải phóng, giai cấp công nhân chủ trương bảo vệ chế độ hôn nhân một vợ, một chồng, thực hiện sự bình đẳng trong gia đình, giải phóng phụ nữ. Vì vậy, quan hệ gia đình trong chủ nghĩa xã hội có đặc điểm khác về chất so với các chế độ xã hội trước đó.

1.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình

1.1.3.1. Chức năng tái sản xuất ra con người

Đây là chức năng đặc thù của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế. Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội.

Chức năng tái sản xuất ra con người không chỉ là việc riêng của gia đình mà đó còn là vấn đề của xã hội. Bởi vì, thực hiện chức năng này quyết định đến mật độ dân cư

và nguồn lực lao động của một quốc gia và quốc tế, một yếu tố cấu thành của tồn tại xã hội, liên quan chặt chẽ đến mọi mặt của đời sống.

Ví dụ: Ở Việt Nam, việc kế hoạch hóa gia đình “Nhà có 2 con, vợ chồng hạnh phúc” tức mỗi gia đình chỉ từ 1-2 con sẽ đủ điều kiện đảm bảo sức khỏe, đồng thời đảm bảo điều kiện chăm sóc, dạy dỗ con. Mặt khác, tại Trung Quốc, tỉ lệ nam nữ chênh lệch quá nhiều thông qua việc trọng nam khinh nữ vẫn còn tồn tại. Điều này gây hệ lụy rất lớn khiến Chính phủ phải ra chính khuyến khích sinh con là con gái.

1.1.3.2. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục

Gia đình có trách nhiệm nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái trở thành người có ích cho gia đình, cộng đồng và xã hội. Gia đình là một môi trường văn hóa, giáo dục, trong môi trường này, mỗi thành viên đều là những chủ thể sáng tạo những giá trị văn hóa, chủ thể giáo dục đồng thời cũng là những người thụ hưởng giá trị văn hóa, và là khách thể chịu sự giáo dục của các thành viên khác trong gia đình.

Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục có ảnh hưởng lâu dài và toàn diện đến cuộc đời của mỗi thành viên, nên điều này rất quan trọng ứng với từng vị trí, từng vai trò nhất định. Dù cho có nhiều cộng đồng khác trong xã hội, nhưng không thể nào thay thế được hoàn toàn chức năng giáo dục của gia đình.

Với chức năng này, gia đình đã và đang góp phần to lớn vào việc đào tạo thế hệ tương lai của xã hội, duy trì sự trường tồn ấy. Chính vì thế, giáo dục của gia đình không thể tách rời giáo dục của xã hội. Cần tránh khuynh hướng coi trọng giáo dục gia đình mà hạ thấp giáo dục của xã hội hoặc ngược lại.

1.1.3.3. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng

Gia đình là đơn vị duy nhất tham gia vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra sức lao động cho xã hội. Việc sử dụng hợp lý các khoản thu nhập của các thành viên trong gia đình vào việc đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của mỗi thành viên cùng với việc sử dụng quỹ thời gian nhàn rỗi để tạo nên một môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình, nhằm nâng cao sức khỏe, đồng thời duy trì sở thích, sắc thái riêng của mỗi người.

Tùy sự phát triển của xã hội mà chức năng kinh tế của mỗi gia đình có sự khác nhau, về quy mô sản xuất, sở hữu tư liệu sản xuất và cách thức tổ chức sản xuất và phân phối. Vị trí, vai trò của kinh tế gia đình và mối quan hệ của kinh tế gia đình với các đơn vị kinh tế khác trong xã hội cũng không hoàn toàn giống nhau.

Thực hiện chức năng này, gia đình đảm bảo nguồn sinh sống, đáp ứng nhu cầu vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình không những tạo cho gia đình có cơ sở để tổ chức tốt đời sống, nuôi dạy con cái, mà còn đóng góp to lớn đối với sự phát triển của xã hội.

Ví dụ: Mỗi người trong gia đình đều có những công việc khác nhau, nhưng chung quy lại dùng số kiếm được để cùng chi tiêu, cân bằng đời sống của tất cả thành viên. Điều này cũng góp phần nâng cao tình cảm gia đình, gắn bó, đoàn kết, yêu thương.

1.1.3.4. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình

Đây là chức năng thường xuyên của gia đình, bao gồm việc thỏa mãn nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người ốm, người già, trẻ em. Sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình vừa là nhu cầu tình cảm, vừa là trách nhiệm, đạo lý, lương tâm của mỗi người.

Việc duy trì tình cảm giữa các thành viên có ý nghĩa quyết định đến sự ổn định và phát triển của xã hội. Khi quan hệ tình cảm gia đình rạn nứt, quan hệ tình cảm trong xã hội cũng có nguy cơ bị phá vỡ.

Ví dụ: Sinh lão bệnh tử là lẽ thường tình, vì thế khi gia đình có người già, các thành viên nên chăm sóc tận tình, tránh hắt hủi, bỏ rơi. Đây chính là mối liên kết giữa các thế hệ, sự yêu thương giữa các thành viên, đồng thời cũng là tấm gương cho thế hệ sau.

1.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội

Để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là sự phát triển của lực lượng sản xuất và tương ứng trình độ của lực lượng sản xuất là quan hệ sản xuất mới, xã hội chủ nghĩa.

Cốt lõi của quan hệ sản xuất mới ấy là chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa đối với tư liệu sản xuất, từng bước hình thành và củng cố thay thế cho chế độ sở hữu tư nhân. Nguồn gốc của sự áp bức, bóc lột, bất bình đẳng trong gia đình, xã hội sẽ dần được xóa bỏ. Xóa bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất đồng thời cũng là cơ sở để biến lao động tư nhân trong gia đình thành lao động xã hội trực tiếp.

1.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội

Việc thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhà nước xã hội chủ nghĩa là cơ sở của chính trị - xã hội, không có sự phân biệt giữa nam và nữ. Nhà nước chính là công cụ xóa bỏ những luật lệ cũ kỹ, lạc hậu đè lên vai người phụ nữ, giải phóng và bảo vệ họ, bảo vệ hạnh phúc gia đình.

Luật hôn nhân và gia đình cùng với những chính sách xã hội đảm bảo lợi ích của công dân, các thành viên trong gia đình, đảm bảo bình đẳng giới,... Hệ thống đó vừa định hướng, vừa thúc đẩy quá trình hình thành gia đình mới trong thời kì quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Chừng nào và ở đâu, hệ thống chính sách, pháp luật chưa hoàn thiện thì việc xây dựng gia đình và đảm bảo hạnh phúc gia đình còn hạn chế.

1.2.3. Cơ sở văn hoá

Sự phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo khoa học và công nghệ góp phần nâng cao trình độ dân trí, kiến thức khoa học và công nghệ của xã hội, đồng thời cũng cung cấp cho các thành viên trong gia đình kiến thức, nhận thức mới, làm nền tảng cho sự hình thành những giá trị, chuẩn mực mới, điều chỉnh các mối quan hệ gia đình trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ

Thứ nhất, hôn nhân tự nguyện. Hôn nhân tiến bộ xuất phát từ tình yêu giữa nam và nữ. Đó là tình yêu tất yếu dẫn đến hôn nhân tự nguyện trong đó còn bao hàm cả quyền tự do ly hôn khi không còn tình yêu. Tuy nhiên, hôn nhân tiến bộ không khuyến khích việc ly hôn, vì ly hôn để lại hậu quả nhất định cho xã hội, cho cả vợ chồng và đặc biệt là con cái. Vì vậy, cần ngăn chặn những trường hợp nông nổi khi ly hôn, lợi dụng quyền ly hôn hoặc vì những mục đích vụ lợi.

Thứ hai, hôn nhân một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng. Bản chất của tình yêu là không thể chia sẻ được, vì thế đây là điều tất yếu của hôn nhân xuất phát từ tình yêu. Điều này đảm bảo hạnh phúc gia đình, phù hợp quy luật tự nhiên, tâm sinh lý, tình cảm, đạo đức con người. Quan hệ vợ chồng bình đẳng là cơ sở cho sự bình đẳng trong quan hệ giữa cha mẹ với con cái và quan hệ giữa anh chị em với nhau. Do vậy, giải quyết mâu thuẫn trong gia đình cần được mọi người quan tâm, chia sẻ.

Thứ ba, hôn nhân được đảm bảo về pháp lý. Tình yêu giữa nam và nữ là vấn đề riêng của mỗi người, nhưng khi bước đến bước kết hôn thì phải có sự thừa nhận của xã hội. Điều này thể hiện qua thủ tục pháp lý trong hôn nhân. Thực hiện thủ tục pháp lý trong hôn nhân là thể hiện sự tôn trọng trong tình yêu, trách nhiệm giữa nam và nữ, trách nhiệm của cá nhân với gia đình và xã hội và ngược lại. Đây cũng là biện pháp ngăn chặn những cá nhân lợi dụng quyền tự do kết hôn, ly hôn để thỏa mãn nhu cầu không chính đáng, để bảo vệ hạnh phúc cá nhân và gia đình.

Tóm tắt chương 1

Gia đình là thiết chế đa chức năng. Gia đình có chức năng nuôi dưỡng, giáo dục. Giáo dục gia đình lại có vai trò quan trọng đầu tiên trong việc hình thành và phát triển nhân cách cá nhân. Gia đình có chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng, thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình.

Hiểu rõ cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Về cơ sở kinh tế - xã hội, sự phát triển của lực lượng sản xuất và tương ứng trình độ sản xuất là quan hệ sản xuất mới, mà cốt lõi là chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất. Về cơ sở chính trị - xã hội, thiết lập chính quyền của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Về cơ sở văn hóa, những giá trị văn hóa của gia đình truyền thống, những giá trị văn hóa mới được xây dựng trên nền tảng hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân, sự phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ. Hiểu được chế độ hôn nhân tiến bộ là hôn nhân tự nguyện, xuất phát từ tình yêu giữa nam và nữ, hôn nhân một vợ, một chồng, vợ chồng bình đẳng, hôn nhân được đảm bảo về mặt pháp lý.

Chương 2. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN GIA ĐÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030

2.1.1. Mục tiêu

Hiện nay, Việt Nam đang trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội với những mục tiêu cần phải đạt được ở phía trước trong đó có con người là yếu tố quan trọng quyết định cho quá trình đó diễn ra nhanh hơn. Điều này là một trong những yếu tố được thể hiện rõ trong Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.

Trong quyết định trên của Thủ tướng Chính phủ, ta có thể thấy rõ mục tiêu là: phấn đấu 100% các gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hóa tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình; đặc biệt quan tâm hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số.

Ta có thể gửi những mục tiêu cho địa phương để nhanh chóng triển khai đến từng hộ gia đình một cách trực tiếp và cần:

Phấn đấu 100% các địa phương có mô hình về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở.

Phấn đấu 100% các địa phương đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào hương ước, quy ước của dòng họ, cộng đồng, làng xã.

Đối với các học sinh đang ở độ tuổi đi học hoặc những em sinh viên cũng như những trường hợp khó khăn ở những vùng hẻo lánh: Phấn đấu 100% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc.

Không chỉ đối với lứa tuổi học sinh, ta cũng nên có những tuyên truyền về hạn chế bạo lực gia đình: Phấn đấu hằng năm 90% vụ việc bạo lực gia đình được giải quyết theo quy định pháp luật; 100% người bị bạo lực gia đình được hỗ trợ các dịch vụ thiết yếu;

100% địa phương có mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình nhằm giảm tác hại của bạo lực gia đình, đặc biệt với phụ nữ, người yếu thế và trẻ em.

2.1.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Để đạt được những mục tiêu cụ thể và cuối cùng xây dựng được một gia đình theo đúng định hướng mà ta đã đề ra ở trên, thì ta cần thực hiện những nhiệm vụ như:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng và mọi cá nhân trong xã hội, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức về vị trí, vai trò, giá trị của gia đình trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển gia đình. Tăng cường, đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống ngay từ trong gia đình; giáo dục, phòng ngừa tác động tiêu cực ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ.

Thứ hai, xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền hằng năm nhằm nâng cao nhận thức để xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình. Song song với việc tuyên truyền thì ta vẫn tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình thông qua rà soát, hoàn thiện sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình; thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và chăm sóc người cao tuổi; ngăn chặn các tác động tiêu cực đến sự phát triển của gia đình trong xã hội hiện đại.

Thứ ba, nghiên cứu, xây dựng danh mục dịch vụ công gắn với hệ thống dịch vụ công về văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho các thành viên gia đình. Nghiên cứu, xây dựng, phát triển các loại hình dịch vụ gia đình cần thiết hỗ trợ cho cuộc sống nhằm bảo đảm sự ổn định và an toàn của đời sống gia đình; các mô hình hỗ trợ gia đình thực hiện bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình; các mô hình tư vấn, giáo dục về hôn nhân gia đình cho thanh niên trước khi kết hôn. Xây dựng dữ liệu số quốc gia về gia đình; các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững.

Và cuối cùng là phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hóa, phát triển lĩnh vực gia đình thông qua sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước cho công tác gia đình, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế trao đổi kinh nghiệm trong hoạch định, đánh giá chính sách về gia đình; dành nguồn lực phù hợp đầu tư sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật về gia đình.

2.2. Thực trạng xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam thời gian qua

2.2.1. Những mặt đạt được và nguyên nhân

2.2.1.1. Những mặt đạt được

a. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới

Thứ nhất, các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện nhiều Chương trình, Đề án liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về gia đình:

“Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai Đề án tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020”¹.

“Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020”².

“Ủy ban Dân tộc triển khai Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2025”³(Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

Chương trình phối hợp giữa Bộ Tư pháp và Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Việt Nam về *Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2013-2017”* và *“Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn*

¹ Quyết định số 1572/QĐ-TTg ngày 05/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Truy cập từ <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&doid=185895>

² Quyết định số 2170/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyet-dinh-2170-QD-TTg-nam-2013-De-an-chuyen-doi-hanh-vi-xay-dung-gia-dinh-phong-chong-bao-luc-2020-213108.aspx>

³ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Truy cập từ <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&doid=179613>

pháp luật cho phụ nữ; hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2018-2022 cũng được triển khai sâu rộng ở các địa phương trong cả nước.

Thứ hai, thực hiện Đề án Tuyên truyền về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên các phương tiện thông tin đại chúng đến năm 2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, Ban, ngành, địa phương xây dựng các nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật về gia đình như:

Biên tập sổ tay, tài liệu và tập huấn cho phóng viên, biên tập viên phụ trách chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề về xây dựng gia đình, phòng chống bạo lực gia đình;

Biên tập, sản xuất, xây dựng bài viết, bản tin, phóng sự, phim ngắn về đường lối, chính sách, pháp luật hôn nhân và gia đình, chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, không phá thai vì giới tính của thai nhi; về phúc lợi xã hội dành cho gia đình chính sách, gia đình nghèo, kiến thức, kỹ năng, phát triển kinh tế gia đình, ứng phó với thiên tai và khủng hoảng kinh tế;

Biên tập, sản xuất, xây dựng bài viết, bản tin, phóng sự theo các chuyên đề khác nhau cho đối tượng nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn có được kiến thức cơ bản về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

Mở các chuyên mục, chuyên đề, chương trình phổ biến đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân, gia đình, phòng chống bạo lực gia đình trên các kênh phát thanh, truyền hình quảng bá ở trung ương, địa phương; mở chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề, quảng cáo về xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực gia đình trên các báo, tạp chí in, báo điện tử.

Bên cạnh đó thì nhà nước ta còn có thêm các hoạt động tổ chức khác như tổ chức các hội nghị, hội thảo tập huấn cho báo cáo viên pháp luật Trung ương, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cán bộ chủ chốt làm công tác tác phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo viên dạy môn giáo dục công dân trong nhà trường trung học phổ thông; giảng viên dạy môn học pháp luật trong các trường cao đẳng, đại học... để cập nhật, bổ sung kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng tác phổ biến, giáo dục pháp luật về các chính sách, pháp luật về gia đình.

Thứ ba, tiếp tục huy động, phát huy vai trò tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, già làng, trưởng thôn, trưởng bản, trực tiếp đề vận động, thuyết phục đồng bào, người dân nghiêm túc thực hiện chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, xóa bỏ hủ tục lạc hậu về hôn nhân và gia đình. Những năm qua, việc thành lập cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và lấy ngày 28-6 hằng năm là Ngày Gia đình Việt Nam đã khẳng định vai trò của gia đình đối với sự phát triển xã hội và sự quan tâm của xã hội đối với gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

b. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về xây dựng gia đình Việt Nam. Để đưa các chính sách, pháp luật vào cuộc sống, không thể không nhắc đến vai trò cầu nối của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về gia đình cụ thể như sau.

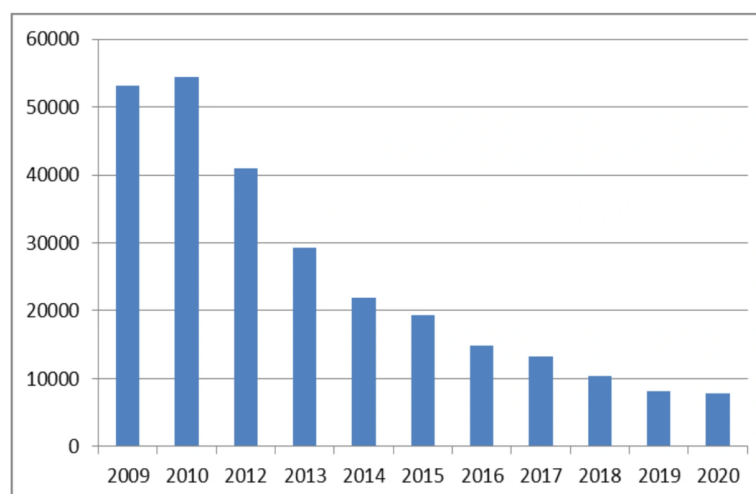
Biên soạn, phát hành hoặc đăng tải công khai trên Trang thông tin tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Cổng thông tin điện tử của các bộ, ngành, địa phương các tài liệu tác phổ biến, giáo dục pháp luật về các quy định pháp luật chính sách, pháp luật về gia đình như Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Trẻ em, Luật Thanh niên, Luật Người cao tuổi, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự... như: Đề cương, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật nội dung cơ bản của các Luật, Nghị quyết mới được thông qua tại các kỳ họp Quốc hội; tờ gấp pháp luật; xây dựng các câu chuyện, tình huống, tiểu phẩm, hỏi đáp liên quan đến nội dung này.

Nhà nước cũng đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ cho các gia đình nghèo, đặc biệt khó khăn, gia đình có công với cách mạng, gia đình ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã đạt được những thành tích đáng kể, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội ngày càng ổn định và phát triển.

Thêm vào đó nhà nước ta đã đưa ra những phương án cụ thể như ngày 06/02/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 215/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020, với mục tiêu tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các

cấp, các ngành, gia đình, cộng đồng và toàn xã hội trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình; từng bước ngăn chặn và giảm dần số vụ bạo lực gia đình trên phạm vi toàn quốc. Một trong những giải pháp để thực hiện mục tiêu là: “*Nâng cao năng lực quản lý nhà nước, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình*”¹. Nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

Theo Ngân hàng Thế giới, những thành tựu sau hơn nhiều năm qua đã thúc đẩy phát triển kinh tế, nhanh chóng đưa Việt Nam từ một trong những quốc gia nghèo trên thế giới trở thành quốc gia thu nhập trung bình thấp. Trong bối cảnh đó, kinh tế hộ gia đình thực sự đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự tăng trưởng tổng thu nhập quốc dân hằng năm. Ngày càng có nhiều gia đình văn hóa, khu phố văn hóa, làng văn hóa, cụm dân cư văn hóa, góp phần gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Công tác xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm đã giúp cho hàng triệu gia đình thoát nghèo và nâng cao mức sống.



Hình 2.1. Thống kê về các vụ việc bạo lực gia đình các tỉnh thành trên cả nước trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2020.²

¹ Quyết định số 215/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020. Truy cập từ <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=172138&tagid=7&type=1>

² Thế Kha – Nguyễn Trường. (06/02/2022). *Bức tranh 10 năm về bạo lực gia đình ở Việt Nam*. Truy cập từ <https://dantri.com.vn/xa-hoi/buc-tranh-10-nam-ve-bao-luc-gia-dinh-o-viet-nam-20220127173409077.htm>

c. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển

Xã hội Việt Nam đã và đang hình thành những chuẩn mực gia đình mới. Biến đổi xã hội cũng có nghĩa là sự mất đi của một số giá trị, chuẩn mực không còn thích hợp và hình thành nên những giá trị, chuẩn mực xã hội mới, cùng với quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa, đã làm giàu thêm các giá trị, chuẩn mực của văn hóa Việt Nam. Điều này tác động tích cực đến đời sống văn hóa gia đình, đời sống văn hóa tinh thần đa dạng, phong phú, các thành viên trong gia đình có nhiều lựa chọn và thụ hưởng văn hóa.

Tính đến nay Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở duy trì, phát triển các mô hình câu lạc bộ, nhóm, địa chỉ tin cậy. Toàn tỉnh Gia Lai triển khai nhân rộng được 132 mô hình phòng, chống bạo lực gia đình; 660 Câu lạc bộ “*Gia đình phát triển bền vững*” thu hút trên 20.470 hộ gia đình tham gia; 660 nhóm phòng chống bạo lực gia đình có khoảng 30.000 thành viên. Bên cạnh đó có 05 mô hình hỗ trợ kỹ năng vì sự an toàn cho trẻ em.

“Theo số liệu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kết thúc năm 2021, toàn tỉnh có 81% hộ được công nhận “Gia đình văn hóa”. Hiệu quả rõ nhất của phong trào là góp phần vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc được giữ gìn, phát huy. Năm 2023, toàn tỉnh có 351.816/355.905, tỷ lệ 98,8% gia đình đăng ký thi đua đạt danh hiệu Gia đình văn hóa. Ước tính năm 2023, toàn tỉnh sẽ có 338.234 số hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, đạt 95%. Theo bộ Văn Hóa và Du Lịch.

Số lượng hộ gia đình lại ghi nhận xu hướng tăng đều đặn khi tỷ lệ hộ gia đình 1 thành viên tăng lên. Tổng số hộ gia đình vào năm 2022 được ghi nhận là 23.705.814 hộ, tăng 232.919 hộ (0,99%) so với năm 2021 đây là số liệu mới nhất từ tháng 1 năm 2023 về an cư xã hội.”¹

Ngoài ra còn có những thành tựu của khoa học và công nghệ nói chung và trong lĩnh vực y học nói riêng tạo nên những tiến bộ trong công tác gia đình. Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu ấn tượng về khoa học và công nghệ

¹ Báo Gia Lai. (2023). *Toàn tỉnh có 81% số hộ đạt gia đình văn hóa*. Truy cập từ <https://baogialai.com.vn/toan-tinh-co-8162-so-ho-dat-gia-dinh-van-hoa>

trong y học, có một số thành công sánh ngang các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Sự tiến bộ của khoa học và công nghệ đáp ứng nhu cầu có con của những cặp vợ chồng hiếm muộn, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe các tầng lớp dân cư, nâng cao tuổi thọ của người dân, giảm tỷ lệ tử vong của người mẹ và con, đem lại niềm vui, hạnh phúc cho hàng triệu gia đình.

d. Nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình

Trong những năm qua, công tác quản lý nhà nước về việc xây gia đình luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội tỉnh đặc biệt quan tâm, có bước chuyển biến tích cực, ngày càng có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh.

Thứ nhất, theo Báo cáo tổng kết Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030, tính đến năm 2019, có 44/63 địa phương trên cả nước đã đạt mục tiêu 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và cam kết thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình. Từ đó góp phần quan trọng nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền và người dân về tầm quan trọng của gia đình, công tác gia đình, đặc biệt là mục tiêu xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc.

Thứ hai, các địa phương trên cả nước trong thời gian qua đã quan tâm xây dựng, duy trì nhiều loại hình câu lạc bộ pháp luật như: Câu lạc bộ tiền hôn nhân, Câu lạc bộ không sinh con thứ ba, Câu lạc bộ phụ nữ với pháp luật, Câu lạc bộ thanh niên với pháp luật, tạo diễn đàn để hội viên và người dân tham gia giao lưu, học tập, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm; qua đó, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước được phổ biến rộng rãi, kịp thời đến các hội viên và nhân dân trên địa bàn mà một trong các hoạt động chính là phổ biến Luật Hôn nhân và Gia đình và các văn bản hướng dẫn.

Thứ ba, là về các số liệu về gia đình trên cả nước. “*Tốc độ gia tăng về tỷ lệ hộ gia đình qua các cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở các năm 1989, 1999 và 2019 cho thấy, số hộ gia đình vào ngày 1-4-1989 là 12.927.297, tăng 3,1% so với đợt tổng điều tra ngày 1-10-1979. Đến ngày 1-4-1999, số lượng hộ gia đình cả nước là 16.661.666,*

tăng 2,5% so với ngày 1-4-1989. Tiếp đó, đến ngày 1-4-2009, Việt Nam có 22.444.322 hộ gia đình, tăng 3,0% so với ngày 1-4-1999. Và đến ngày 1-4-2019, cả nước có 26.870.079 hộ gia đình, tăng 4,4 triệu hộ so với cùng thời điểm năm 2009, tỷ lệ tăng là 1,8%”¹. Như vậy, sau 30 năm, số lượng hộ gia đình nước ta năm 2019 tăng gấp 2,07 lần so với năm 1989.

Nhìn chung trong những năm qua, công tác xây dựng gia đình luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị – xã hội tỉnh đặc biệt quan tâm, có bước chuyển biến tích cực, ngày càng có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh

e. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình

Theo thống kê của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội “Trong gần 3 năm (từ năm 2020 đến nay) mặc dù bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, bên cạnh việc tập trung cao độ cho công tác phòng, chống dịch, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam các cấp đã tích cực vận động các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” và thực hiện an sinh xã hội được trên 19.313 tỷ đồng. Trong đó, Quỹ “Vì người nghèo” 4 cấp vận động được trên 3.865 tỷ đồng (Trung ương tiếp nhận trên 171,135 tỷ đồng; địa phương tiếp nhận trên 3.694 tỷ đồng); vận động các doanh nghiệp, cá nhân ủng hộ chương trình an sinh xã hội trực tiếp các địa phương trên 15.448 tỷ đồng”².

Từ nguồn vận động, trợ giúp của cộng đồng và ngân sách hỗ trợ của Nhà nước, Ủy ban Trung ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam các cấp đã giúp người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn:

- Giúp đỡ xây mới và sửa chữa 102.910 căn nhà Đại đoàn kết;
- Hỗ trợ hơn 2,4 triệu lượt khám chữa bệnh;
- Giúp đỡ về học tập cho 593.034 học sinh, sinh viên;

¹ Tổng cục thống kê. (2021). *Điều tra các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam*. Truy cập từ <https://www.unicef.org/vietnam/media/8776/file/Ch%C4%83m%20s%C3%B3c%20tr%C6%B0%E1%BB%9Bc%20sinh.pdf>

² Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (18/10/2022). *Phát động “Cả nước chung tay vì người nghèo” 2022*. Truy cập từ <http://www.molisa.gov.vn/Pages/tintuc/chitiet.aspx?tintucID=232918>

- Hỗ trợ phát triển sản xuất 663.771 lượt;
- Hỗ trợ trực tiếp bằng đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã, thôn đặc biệt khó khăn sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp chưa có đất sản xuất và có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất .
- Trong trường hợp cần phải khai hoang, phục hóa, cải tạo đất để có khả năng sản xuất sẽ được hỗ trợ tối đa 22,5 triệu đồng/hộ từ ngân sách trung ương theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg.

Theo công bố tại Hội nghị Tổng kết Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2016-2020 (14/1/2021) tính đến 31/12/2019, trong điều kiện của một nước đang phát triển, phải đối diện với rất nhiều rào cản về công nghệ, nguồn vốn, trình độ quản lý, Việt Nam đạt được thành tựu to lớn gồm: thành công cung cấp điện cho 100% số xã, cấp điện cho hơn 17 triệu hộ dân nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, tỷ lệ số hộ dân nông thôn được sử dụng điện đạt 99,26%; chỉ còn khoảng 0,74% số hộ dân nông thôn chưa được tiếp cận điện.



Hình 2.2. Người dân giúp công nhân ngành Điện Yên Bái kéo đường dây.¹

¹ Anh Tuấn. (07/11/2019). *PC Yên Bái nỗ lực đưa điện về vùng sâu vùng xa*. Truy cập từ <http://www.congngheptieudung.vn/pc-yen-bai-no-luc-dua-dien-ve-vung-sau-vung-xa-dt21339>

2.2.1.2. Nguyên nhân đạt được

a. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới

Xã hội đang trải qua nhiều thay đổi, với sự phát triển của công nghệ và môi trường sống hiện đại. Điều này đã tạo ra một số thách thức mới đối với gia đình và giá trị gia đình. Để thích nghi với thực tế mới, nhận thức và tuyên truyền về giá trị gia đình đã được nâng cao.

Nhận thức về tầm quan trọng của gia đình đã và đang được nâng cao. Mọi người nhận ra rằng gia đình là nền tảng quan trọng trong xã hội và có vai trò quan trọng trong việc xây dựng một cộng đồng và một xã hội mạnh mẽ.

Các chương trình tuyên truyền và quảng cáo về giá trị gia đình đã được tăng cường. Qua các phương tiện truyền thông, như truyền hình, radio, báo chí và mạng xã hội, thông điệp về giá trị gia đình được truyền tải rộng rãi và hiệu quả hơn.

Hệ thống giáo dục cũng đang đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức về giá trị gia đình. Giáo viên và nhà trường đang chú trọng đào tạo học sinh về quan hệ gia đình và vai trò của gia đình trong xã hội.

b. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình

Thứ nhất, nhu cầu thích ứng với thay đổi xã hội và văn hóa: Xã hội và văn hóa luôn thay đổi theo thời gian, và chính sách và pháp luật về gia đình cần phải thích ứng với những thay đổi này. Ví dụ, với sự gia tăng của các hình thức gia đình đa dạng như gia đình đồng tính, gia đình một phụ huynh và gia đình tái hôn, cần có những quy định và hỗ trợ phù hợp để đáp ứng nhu cầu của những gia đình này.

Thứ hai, sự thay đổi trong vai trò và cấu trúc gia đình: Vai trò và cấu trúc gia đình đang thay đổi theo thời gian. Ví dụ, phụ nữ ngày càng tham gia vào lực lượng lao động và có vai trò quan trọng trong kinh tế gia đình. Đồng thời, các gia đình đa thế hệ và gia đình mở rộng đang trở nên phổ biến hơn. Chính sách và pháp luật cần thích ứng với những thay đổi này để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của mọi thành viên trong gia đình.

Thứ ba, gia đình đang đối mặt với nhiều vấn đề và thách thức, bao gồm áp lực kinh tế, căng thẳng trong quan hệ gia đình và vấn đề về sức khỏe tâm lý, bạo lực gia đình... Hoàn thiện chính sách và pháp luật về gia đình có thể giúp đáp ứng và giải quyết những vấn đề này. Nhằm xây dựng và phát triển một xã hội văn minh lành mạnh.

c. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển

Có một số nguyên nhân quan trọng giúp đạt được mục tiêu xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc và tạo điều kiện cho mọi thành viên phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển:

Thứ nhất, tình yêu và sự chăm sóc: Tình yêu và sự chăm sóc là yếu tố cốt lõi trong một môi trường gia đình văn minh và hạnh phúc. Tình yêu và sự chăm sóc giữa các thành viên gia đình tạo ra một môi trường an lành, đáng tin cậy và hỗ trợ cho mọi người phát triển và trưởng thành.

Thứ hai, đó là sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và sự hưởng ứng của toàn xã hội. Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch về xây dựng gia đình văn minh, hạnh phúc. Các cấp, các ngành đã triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách này một cách nghiêm túc và hiệu quả. Toàn xã hội đã hưởng ứng tích cực, tạo ra sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng.

Thứ ba, đó là do sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đã tạo điều kiện cho người dân nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần. Điều này góp phần tạo nền tảng vững chắc cho việc xây dựng gia đình văn minh, hạnh phúc. Môi trường gia đình văn minh và hạnh phúc đã lại tạo điều kiện cho giáo dục và phát triển cá nhân của mọi thành viên. Sự khuyến khích và hỗ trợ trong việc học tập, phát triển kỹ năng và tài năng, và tạo môi trường đồng hành để mỗi thành viên gia đình đạt được tiềm năng của mình.

d. Nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình

Thứ nhất, nhà nước nhận thức được rằng gia đình là cơ sở và nền tảng của xã hội. Gia đình có vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng, bảo vệ và phát triển thành viên trong xã hội. Do đó, nhà nước có động cơ để nâng cao năng lực quản lý gia đình để

đảm bảo sự phát triển và hạnh phúc của các gia đình. Nhà nước nhận thức về tầm quan trọng của chính sách gia đình trong việc tạo điều kiện và hỗ trợ cho gia đình. Bằng cách tạo ra và thực hiện các chính sách gia đình hiệu quả, nhà nước có thể cung cấp hỗ trợ về vật chất, tài chính, giáo dục, sức khỏe và các dịch vụ khác cho gia đình. Điều này giúp gia đình phát triển và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của các thành viên.

Thứ hai, là do sự phát triển kinh tế và xã hội cung cấp cơ hội và tài nguyên cho nhà nước để đầu tư vào nâng cao năng lực quản lý gia đình. Khi một quốc gia phát triển, nguồn lực và cơ sở hạ tầng tăng lên, nhà nước có thể đầu tư vào việc xây dựng hệ thống quản lý gia đình hiệu quả.

Thứ ba, cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức và toàn xã hội được tăng cường. Các cấp, các ngành, các tổ chức và toàn xã hội đã phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách về quản lý nhà nước về gia đình. Bên cạnh đó còn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về gia đình được đẩy mạnh. Nhận thức, tư tưởng của người dân về vai trò của gia đình đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực.

e. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình

Trong thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Đại hội các dân tộc thiểu số miền Nam tại Pleiku Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: *“Đồng bào Kinh hay Thô, Mường hay Mán, Gia Rai hay Ê Đê, Xê Đăng hay Ba Na và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau”*. Theo ý chí đó Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến vấn đề dân tộc, nhằm thực hiện chiến lược đại đoàn kết các dân tộc.

Với chủ trương đẩy nhanh phát triển về mọi mặt đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nhanh chóng thu hẹp khoảng cách phát triển so với mặt bằng chung của cả nước. Nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào, để từng bước nâng cao đời sống phát triển về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng. Xóa đói, giảm nghèo toàn diện, bền vững luôn luôn được Đảng, Nhà nước ta hết sức quan tâm và xác định là mục tiêu xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế gia đình - xã hội và là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần phát triển đất nước theo định hướng xã

hội chủ nghĩa. Chỉ có khi điều kiện kinh tế ổn định thì người dân mới có thể xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc phát triển toàn diện.

2.2.2. Những hạn chế và nguyên nhân

2.2.2.1. Những mặt hạn chế

a. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới

Ở những vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa vẫn còn những phong tục tập quán lạc hậu vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình như tảo hôn, hôn nhân cận huyết, ... Đây là hiện tượng đáng lo ngại ở nhiều dân tộc thiểu số:

“Theo kết quả khảo sát năm 2019, tình trạng tảo hôn ở người dân tộc thiểu số là 21,9%. Tất cả 53 dân tộc thiểu số đều có tình trạng tảo hôn, trong đó, 5 dân tộc tỉ lệ tảo hôn cao nhất gồm: dân tộc Mông (51,5%), Cờ Lao (47,8%), Mảng (47,2%), Xinh Mun (44,8%), Mạ (39,2%)”¹.

“Tỷ lệ hôn nhân cận huyết thống cao nhất năm 2018 gồm Mnông 37,7%, (nam 40,57% và nữ 35,38%), La Chí 30,8% (nam 27,43% và nữ 33,64%), Bru Vân Kiều 28,6% (nam 28,81% và nữ 28,41%), Cơ Tu 28,0% (nam 10,92% và nữ 43,21%) và Lô Lô 22,4% (nam 25,41% và nữ 20,02%)”².

Ở thành thị, theo thống kê của Viện nghiên cứu Gia đình và Giới vào năm 2018, mỗi năm trung bình cả nước có hơn 60.000 vụ ly hôn, chiếm 30% tổng số cặp kết hôn. Đồng nghĩa với việc cứ trong 10 cặp đôi kết hôn thì có đến 3 cặp ly hôn. Điều này tập trung chủ yếu tại các thành phố lớn. Ví dụ: tại TP.HCM, tỷ lệ ly hôn chiếm hơn 35% tổng số cặp đôi tức là trung bình cứ 2,7 cặp kết hôn thì có 1 cặp ly hôn.

Trong số các cặp đôi ly hôn, 70% số vụ là của các gia đình trẻ từ 18-30 tuổi, 60% số vụ là ly hôn sau thời gian ngắn sau kết hôn cụ thể là từ 1-5 năm chung sống hoặc cũng có thể là vài tháng hay thậm chí là vài ngày.

¹ Ngọc Lan. (13/12/2022). Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của đất nước. Truy cập từ <https://www.bienphong.com.vn/tao-hon-va-hon-nhan-can-huyet-thong-anh-huong-tieu-cuc-den-su-phat-trien-cua-dat-nuoc-post457154.html>

² Cao Cường. (22/08/2021). Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số: Thực trạng và giải pháp. Truy cập từ <http://dtg.ubdt.gov.vn/giam-thieu-tinh-trang-tao-hon-va-hon-nhan-can-huyet-thong-trong-dong-bao-dan-toc-thieu-so-thuc-trang-va-giai-phap.htm>

Thực tế có nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến tình trạng khủng hoảng hôn nhân như: mâu thuẫn về lối sống chiếm 27,7%, ngoại tình chiếm 25,9%, yếu tố kinh tế chiếm 13%, bạo lực gia đình chiếm 6,7%, sức khỏe chiếm 2,2% hay vì yêu cầu công việc hoặc những lí do khác nhau mà các cặp đôi phải sống xa nhau nhiều ngày chiếm 1,3%. Tất cả những điều trên đều dẫn đến kết cục ly hôn khi không thể tìm được hướng giải quyết.

b. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình

Bạo lực gia đình là một vấn đề xã hội mang tính toàn cầu, và bạo lực trên cơ sở giới không dễ giải quyết ngày một ngày hai. Báo cáo tổng kết sau 14 năm thi hành Luật Phòng, chống bạo lực gia đình cho thấy trong giai đoạn thi hành luật, cả nước phát hiện 318.647 vụ bạo lực gia đình. Xã hội phát triển, pháp luật được củng cố, số vụ bạo lực gia đình có xu hướng giảm dần, cụ thể vào năm 2009 có 53.206 vụ, sau đó giảm còn 19.274 vụ trong năm 2015 và năm 2020 con số đó chỉ còn là 7.831 vụ.

Mặc dù các mối quan hệ trong hôn nhân và gia đình đã ngày càng bình đẳng hơn trước, nhưng vẫn còn tình trạng bạo lực gia đình cụ thể vào năm 2022 số vụ bạo lực gia đình đã giảm xuống còn 4.065 vụ, tuy nhiên đây vẫn còn là một con số rất lớn. Thống kê cho thấy trong số các vụ bạo lực gia đình, có 74% nạn nhân là nữ, 11% nạn nhân là trẻ em nhưng đây chỉ là bề nổi của tảng băng chìm bởi có hơn 90% phụ nữ bị chồng bạo lực nhưng không báo cáo hay tìm kiếm sự giúp đỡ.

Mặt khác số phụ nữ mang thai ngoài ý muốn và số lượng trẻ vị thành niên mang thai có xu hướng ngày càng tăng. Đây là vấn đề đang được xã hội đặc biệt quan tâm, bởi những hậu quả nghiêm trọng mà nó mang lại không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe, cuộc sống tương lai của trẻ mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, chất lượng dân số và xã hội.

Tóm lại tình trạng ly hôn, ly thân, chung sống không kết hôn, quan hệ tình dục và nạo phá thai trước hôn nhân gia tăng đã để lại những hậu quả nghiêm trọng về nhiều mặt đối với gia đình và xã hội. Tình trạng buôn bán phụ nữ và trẻ em, trẻ em bị xâm hại, trẻ em phải lang thang kiếm sống, trẻ em vi phạm pháp luật vẫn là vấn đề xã hội nhức nhối. Các tệ nạn ma túy, cờ bạc, rượu chè, mại dâm vẫn đặt nhiều gia đình trước nguy cơ đổ vỡ.

c. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển

Nhiều gia đình cha mẹ mãi tập trung lo làm ăn, công tác để kiếm thêm thu nhập dẫn đến không có thời gian quan tâm, chăm sóc, giáo dục con cái dẫn đến con cái hư hỏng hay tình trạng cha mẹ cãi vã, ly hôn, ly thân cũng gây ra những hệ lụy không nhỏ đối với từng gia đình và toàn xã hội: trẻ em hư hỏng, tiếp thu văn hóa phẩm tiêu cực, bỏ học lang thang kiếm sống, sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật...

Đây là thống kê một số ảnh hưởng xấu đến trẻ em thường gặp:

Một, là nghiện game: “Theo số liệu thống kê của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), trên toàn thế giới có tới 70-80% số trẻ em từ 10-15 tuổi thích game online, trong số đó, tỷ lệ trẻ em bị nghiện game chiếm từ 10-15%. Nghiện game cũng được tổ chức này nhận định là một bệnh lý trong danh sách phân loại bệnh quốc tế. Tại Việt Nam, theo khảo sát của Cục trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong năm 2022 có tới 89% trẻ em sử dụng mạng Internet, trong đó 87% sử dụng hằng ngày với tần suất cao khoảng 5-7 tiếng/ngày. Tuy nhiên, trong số đó chỉ có 36% trẻ em được giáo dục về an toàn mạng.”¹

Hai, chơi bời trác táng, gây mất trật tự an toàn xã hội: “Theo số liệu từ Công an thành phố Hà Nội, năm 2022 và sáu tháng đầu năm 2023, lực lượng chức năng đã điều tra, xử lý 99 vụ, làm rõ 1.458 đối tượng, trong đó có ba vụ với 31 đối tượng có hành vi điều khiển xe máy lạng lách, đánh võng, di chuyển tốc độ cao; xử lý hình sự 19 đối tượng. Qua nghiên cứu, phân tích, đánh giá các vụ việc, vụ án phạm tội đua xe, cở vũ đua xe trái phép, mang theo hung khí gây rối trật tự công cộng trong thời gian từ đầu năm 2022 đến nay, Công an thành phố Hà Nội bước đầu nhận diện được đối tượng, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm. Đáng chú ý, có 34,8% đối tượng vi phạm dưới 16 tuổi, 46% từ đủ 16 đến dưới 18; đối tượng chủ yếu là học sinh cấp trung học phổ thông; có 23,5% trong số đó là học sinh đã bỏ học; hơn 96%, đối tượng chưa

¹ Báo Pháp Luật. (27/08/2023). Chuyên gia: Làm thế nào để game online chỉ là một trò chơi? Truy cập từ <https://plo.vn/chuyen-gia-lam-the-nao-de-game-online-chi-la-mot-tro-choi-post747609.html>

có tiền án, tiền sự. Cũng theo thống kê, 84% các vụ xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân từ trước, sau đó các đối tượng lên mạng xã hội Facebook chửi bới, thách thức nhau”¹.

Ba, bạo lực học đường: “Theo số liệu trích xuất từ cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, tính từ đầu năm học 2022 - 2023 đến nay, toàn quốc đã xảy ra 27 vụ việc về bạo lực học đường liên quan đến 108 người (Tiểu học: 3 vụ việc, liên quan đến 17 người; THCS: 17 vụ việc, liên quan đến 59 người; THPT: 7 vụ việc, liên quan đến 32 người). Trong đó, có 7 vụ bạo hành, 16 vụ bạo lực về thể chất, 1 vụ bạo lực tinh thần và 3 vụ bạo lực với các hình thức khác.”²

Cuối cùng, tình trạng nghiện ma túy: “Tại Việt Nam, theo số liệu thống kê từ Bộ Công an công bố giữa năm 2022, trong số hơn 235.000 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý của cả nước, có tới 48% là người từ 16 đến dưới 30 tuổi, trong đó khoảng 60% người sử dụng ma túy lần đầu tiên từ 15 đến 25 tuổi.”³

d. Nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình

Quản lý nhà nước về gia đình là sự tác động và điều chỉnh mang tính quyền lực nhà nước thông qua hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, bằng hệ thống luật pháp, chính sách, liên quan đến gia đình để điều chỉnh, tác động đến quá trình hình thành, tồn tại và phát triển của gia đình, giúp gia đình thực hiện đầy đủ các chức năng của mình và vận hành theo đúng mục tiêu, định hướng của nhà nước.

Mặc dù, Đảng và Nhà nước đã khẳng định tầm quan trọng của gia đình đối với sự phát triển xã hội. Tuy nhiên, trong thực tế xây dựng và triển khai thực hiện chính sách, các cấp ủy và chính quyền chưa nhận thức đầy đủ vai trò của gia đình với tư cách là một thiết chế xã hội đặc thù có mối quan hệ chặt chẽ với các thiết chế khác trong hệ thống xã hội tổng thể, sự vững mạnh hay bất cập của gia đình có tác động lớn đối với quản lý xã hội nói chung. Gia đình chỉ được coi là một tập hợp những thành viên, chưa

¹ Thu Hương. (13/08/2023). *Báo động tình trạng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật*. Truy cập từ <https://nhandan.vn/bao-dong-tinh-trang-thanh-thieu-nien-vi-pham-phap-luat-post767026.html>

² Báo Đại biểu nhân dân. (01/06/2023). *Trên 2600 vụ bạo lực học đường có tính chất phức tạp, chuyên gia đề xuất giải pháp*. Truy cập từ <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/tren-2-600-vu-bao-luc-hoc-duong-co-tinh-chat-phuc-tap-chuyen-gia-de-xuat-giai-phap-i331004/>

³ Thông tin điện tử Gia Lai. (16/03/2023). *Nghiện ma túy ở lứa tuổi thiếu niên là tai họa của xã hội hiện đại cần có giải pháp đề phòng*. Truy cập từ <https://vksnd.gialai.gov.vn/Nghien-cuu-Trao-doi/nguyen-ma-tuy-o-lua-tuoi-thanh-thieu-nien-la-tai-hoa-cua-xa-hoi-hien-dai-va-can-co-giai-phap-de-phong-ngua-2224.html>

được nhìn nhận như một thiết chế độc lập, có sự vận động và phát triển riêng, là đối tượng của các chính sách độc lập.

Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam, trong đó chú trọng việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa. Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về văn hóa cũng gặp một số khó khăn, hạn chế như: Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống; làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng; Hệ thống thiết chế văn hóa hiện có tại một số địa phương, từ cấp tỉnh đến cơ sở thiếu kinh phí hoạt động, hiệu quả hoạt động chưa cao; Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách chưa có sự ưu tiên, đột phá.

e. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình

Mặc dù Việt Nam đang có rất nhiều lợi thế về nguồn nhân lực do đang ở trong thời kỳ dân số vàng, tuy nhiên, nguồn nhân lực Việt Nam cũng có nhiều hạn chế. Một nghiên cứu của Viện Nghiên cứu phát triển Thái Lan (TDRI) năm 2012 đã chỉ ra rằng hầu hết các kỹ năng mềm của người lao động Việt Nam nằm ở mức trung bình hoặc yếu, đặc biệt là kỹ năng làm việc nhóm, và kỹ năng lãnh đạo.

Ngân hàng Thế giới đánh giá Việt Nam đang thiếu lao động có trình độ tay nghề, công nhân kỹ thuật bậc cao. Trình độ ngoại ngữ của lao động Việt Nam chưa cao nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình hội nhập. Những hạn chế, yếu kém của nguồn nhân lực là một trong những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Số lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, thậm chí nhóm có trình độ chuyên môn cao có khuynh hướng hiểu biết lý thuyết khá, nhưng lại kém về năng lực thực hành và khả năng thích nghi trong môi trường cạnh tranh công nghiệp; vẫn cần có thời gian bổ sung hoặc đào tạo bồi dưỡng để sử dụng hiệu quả.

Một khảo sát của ILO (2016) cho thấy đa số SV Việt Nam lựa chọn khối ngành kinh tế, trong khi khối ngành kỹ thuật có nhu cầu lao động rất lớn lại không được SV lựa chọn nhiều. Ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ và toán học (STEM) được 23%

SV nam và 9% SV nữ của Việt Nam lựa chọn. Như vậy đối với ngành căn bản tạo năng lực sản xuất dài hạn như nhóm ngành STEM thì SV Việt Nam dường như không quá mặn mà và tỷ lệ này thấp hơn hẳn mức trung bình trong ASEAN: 28% SV nam và 17% SV nữ.

2.2.2.2. Nguyên nhân hạn chế

a. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới

Đối với vùng sâu vùng xa vùng dân tộc thiểu số:

Việc tiếp cận, tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình cho vùng sâu vùng xa còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện về đường xá, thời tiết.

Dù đã tổ chức nhiều buổi tuyên truyền nâng cao nhận thức về hôn nhân nhưng chủ yếu là ở tại các trường học nên chỉ thay đổi được nhận thức ở giới trẻ. Còn các buổi tuyên truyền dành cho người lớn thì chưa thường xuyên, liên tục chủ yếu tập trung vào các dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái 25/11, ... tại các ủy ban phường, xã nên vẫn còn những người cao tuổi mang tư tưởng cổ hủ, lạc hậu và bảo thủ. *“Từ đó kết quả mang lại không được tốt: bên cạnh một số dân tộc đã giảm tình trạng hôn nhân cận huyết như Mạ, Mảng, Cơ Ho, Kháng, Chứt thì vẫn còn các dân tộc khác không những không giảm mà còn tăng cao tỉ lệ hôn nhân cận huyết như : La Chí (tăng từ 10,1% lên 30,8%), Bru Vân Kiều (tăng từ 14,3% lên 28,6%), Lô Lô (tăng từ 8,3% lên 22,4%), Gia Rai (tăng từ 9,1% lên 14,6%) và La Ha (tăng từ 7,6% lên 11,0%).”¹*

Đối với vùng thành thị:

Nhờ sự phát triển của công nghệ, giới trẻ hiện nay có rất nhiều phương tiện để tiếp xúc và làm quen như: chương trình Bạn muốn hẹn hò, gameshow hẹn hò Vì yêu mà đến, chương trình tự phát 'ghép đôi' người lạ trên phố đi bộ,... và đặc biệt là trên các ứng dụng hẹn hò như Tinder, Okcupid, Facebook dating,... Năm 2021 Việt Nam thuộc nhóm 4 quốc gia Đông Nam Á chi nhiều nhất cho ứng dụng Tinder (ứng dụng hẹn hò nổi tiếng

¹ Báo Tổ quốc. (05/12/2022). *Nhiều tín hiệu tích cực trong phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết*. Truy cập từ <https://toquoc.vn/nhieu-tin-hieu-tich-cuc-trong-phong-chong-tao-hon-hon-nhan-can-huyet>

tại hơn 190 quốc gia). Trong số 1012 người Việt Nam tham gia khảo sát thì có tới 65% thừa nhận đang sử dụng ít nhất một ứng dụng hẹn hò. Với một cuộc khảo sát khác về mục đích sử dụng các ứng dụng hẹn hò thì mục đích muốn tìm một người để hẹn hò hay mối quan hệ lâu dài chiếm lần lượt 39% và 35%. Với việc dễ dàng kết bạn, làm quen, hẹn hò nhưng lại thiếu thời gian tìm hiểu đối phương, dẫn đến việc “vỡ mộng” sau kết hôn khi phát hiện ra những mặt xấu của đối phương hay thậm chí là một số người còn cảm thấy chán nản với mối quan hệ này bởi thứ gì có được quá dễ dàng thì sẽ không được trân trọng. Đó là nguyên nhân tạo nên những cuộc hôn nhân chóng vánh.

b. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình

Bên cạnh những nguyên nhân do bất bình đẳng giới, ngoại tình, rượu chè, cờ bạc, thì cần phải nói thêm một nguyên nhân quan trọng nữa là đa số người khi bị bạo lực lại tự nhận mình có lỗi, chứ không phải lỗi của người có hành vi bạo lực. Do đó, cần nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của các cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội cùng chung tay góp phần phòng, chống bạo lực gia đình.

Việc triển khai các buổi công tác tuyên truyền xây dựng gia đình chủ yếu thực hiện lồng ghép chưa đạt hiệu quả cao. Hoạt động của các buổi tuyên truyền này còn hạn chế, nội dung đơn giản chưa phong phú, sinh động. Đội ngũ cán bộ công tác tuyên truyền về giá trị gia đình còn hạn chế về năng lực chuyên môn và nghiệp vụ nên chất lượng tham mưu và hoạt động triển khai Kế hoạch công tác gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình còn thấp.

Ngoài ra giới trẻ hiện nay có xu hướng sống thử trước hôn nhân hay xu hướng cởi mở hơn trong các vấn đề về nhu cầu quan hệ tình dục, không còn gò bó khó khăn như trước, nhiều bạn trẻ có quan niệm tình yêu đi liền với tình dục, sẵn sàng trao thân và chấp nhận “giải quyết” khi để lại “hậu quả” ngoài ý muốn. Nhưng khi đã lỡ mang thai thì chỉ có một số người quyết định sinh con, còn lại do nhiều nguyên do khác nhau như: gia đình ép, đối phương ép, điều kiện kinh tế không đủ, còn phải đi học, ... mà họ chọn con đường phá thai.

c. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển

Một số gia đình có biểu hiện coi trọng chức năng kinh tế, sao nhãng chức năng giáo dục con cái. Gia đình có xu hướng nhường dần chức năng giáo dục cho nhà trường, một số cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, chưa nhận thức hết tầm quan trọng của giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình, một bộ phận lớp trẻ có dấu hiệu xuống cấp về đạo đức, lối sống.

Ở Việt Nam cơ cấu gia đình hai thế hệ (gia đình hạt nhân) là phổ biến, khi người ta lớn lên có xu hướng tách ra sống riêng với gia đình nhỏ của mình. Quy mô gia đình nhỏ đi nhiều, số con sinh ra chỉ một hay hai đứa, quan hệ anh em ruột thịt ngày càng ít đi, bố mẹ thay phiên đi làm hay có khi cả hai đều đi làm dẫn đến con trẻ thiếu sự dạy dỗ của cha mẹ, đặc biệt thế hệ trẻ hiện nay vì cảm thấy phiền khi trẻ con khóc hay quậy phá mà bố mẹ lại phạt cho mỗi đứa một cái điện thoại hay máy tính bảng điều này ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của trẻ. Việc tiếp xúc với điện thoại sớm dễ khiến trẻ em sa vào nghiện game, nghiện internet. Khi trẻ em tiếp xúc với những văn hóa tiêu cực sẽ dẫn đến việc trẻ có suy nghĩ sai lệch về hành động của mình. Và dù có giáo dục cho trẻ biết và tránh những tác hại trên thì việc tiếp xúc sớm với điện thoại vẫn sẽ gây hại cho thị lực của trẻ.

Ngoài ra, việc ly hôn ly thân ngày càng nhiều, mỗi người đàn ông hay đàn bà lại nhiều lần tái hôn, khiến cho con cái họ sinh ra có nhiều mối quan hệ phức tạp với nhiều ông bố, bà mẹ khác nhau, không có lợi cho sự phát triển tình cảm và nuôi dạy chúng. Tình trạng trẻ em bị bố mẹ bỏ rơi không sẵn sóc, hay những gia đình một mình người phụ nữ nuôi, dạy con cái, rất khó khăn và vất vả ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân trong gia đình.

d. Nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình

Hệ thống văn bản quy phạm, văn bản hướng dẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện. Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình mới được thành lập nên kinh nghiệm, nhân lực làm công tác quản lý còn nhiều hạn chế.

Nguồn ngân sách Nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về gia đình chưa được quan tâm đúng mức. Hiện nay trong danh mục mã số ngành kinh tế (Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, kinh phí sự nghiệp gia đình ở khoản 533, loại 520 thuộc Y tế và các hoạt động xã hội

không thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch. Đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình ở địa phương còn thiếu, đặc biệt ở cấp xã thiếu, không ổn định; không có đội ngũ cộng tác viên.

e. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình

Nguyên nhân cốt lõi là do chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế, do các chính sách, pháp luật còn bị hạn chế, thiếu đồng bộ với nhau dẫn đến việc ban hành và tổ chức, thực hiện một số cơ chế còn bất cập.

Về việc kiểm tra, giám sát các nguồn lực chưa được chú trọng, thiếu liên kết trong các khâu quản lý. Công tác kiểm kê, đánh giá các chính sách, pháp luật chưa được tổ chức một cách thường xuyên và định kỳ.

2.3. Giải pháp xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam thời gian tới

2.3.1. Giải pháp phát huy mặt đạt được

2.3.1.1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới

Chúng ta cần tăng cường các chương trình giáo dục, các chương trình hội thảo về gia đình, nâng cao kiến thức của người dân về các kỹ năng quản lý trong gia đình, góp phần tang sự liên kết của các thành viên trong gia đình, giúp gia đình ngày càng phát triển và hạnh phúc hơn. Hoàn thiện các chính sách, pháp luật về gia đình. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cộng đồng để tổ chức các cuộc thi, sự kiện nhằm tuyên dương các cá nhân có lối sống đạo đức trong gia đình, đưa xã hội ngày càng phát triển hơn.

Ứng dụng sự phát triển của công nghệ truyền thông trong việc tuyên truyền giáo dục mọi người nhằm nâng cao nhận thức về giá trị của gia đình. Xây dựng một môi trường an toàn và lành mạnh để mọi người có thể chia sẻ những kinh nghiệm, bài học, suy nghĩ để cùng nhau phát triển gia đình văn hoá và hạnh phúc.

Tích cực theo dõi để đánh giá các chính sách, pháp luật về gia đình. Thu thập các dữ liệu, phản hồi của người dung để có số liệu nhằm đánh giá hiệu suất, tính hiệu quả và có thể điều chỉnh khi cần thiết. Tăng sự liên kết của các cơ quan nhà nước với nhau

trong việc tuyên truyền, giáo dục kiến thức về gia đình cho mọi người. Tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động mọi người thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, đồng thời có những biện pháp để xử phạt đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến gia đình.

2.3.1.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình

Tăng cường ban hành các chính sách, pháp luật về xây dựng gia đình ở Việt Nam. Rà soát, hoàn thiện sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về: giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình; thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới; phòng, chống xâm hại trẻ em và chăm sóc người cao tuổi trong gia đình; ngăn chặn các tác động tiêu cực ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình phù hợp với đặc điểm gia đình trong bối cảnh xã hội hiện đại.

Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ những gia đình có điều kiện khó khăn, các gia đình ở vùng sâu vùng xa, những thương binh liệt sĩ,... Tăng cường các chương trình giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, gây dựng các quỹ học bổng, các tổ chức từ thiện nhằm giúp cho trẻ em khó khăn có thể phát triển toàn diện, góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội ngày càng phát triển bền vững.

Thúc đẩy xây dựng cơ sở hạ tầng ở những vùng nông thôn và những vùng khó khăn, mở rộng thêm các trường học, tăng cường tạo thêm công ăn việc làm cho người dân. Định kỳ hướng dẫn, tổ chức chiến dịch truyền thông hưởng ứng ngày Quốc tế hạnh phúc (20/03), ngày Gia đình Việt Nam (28/06) và Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình với chủ đề thiết thực, phù hợp điều kiện thực tiễn nhằm tạo sự lan toả, hiệu ứng xã hội mạnh mẽ tôn vinh giá trị gia đình.

Tổ chức khảo sát định kỳ hằng năm nhằm thu thập thêm số liệu để cải thiện các chủ trương về gia đình, tuyên dương các gia đình có lối sống văn hoá và để ngăn ngừa kịp thời các trường hợp bạo lực gia đình.

2.3.1.3. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển

Thường xuyên, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương gia đình tiêu biểu, hạnh phúc, tiêu biểu là danh hiệu “Gia đình văn hoá” đã tạo động lực thúc đẩy

các hộ gia đình phấn đấu, cạnh tranh tích cực với nhau, điều này góp phần làm cho xã hội trở nên ngày càng văn minh, tiến bộ. Vì vậy, việc tăng cường phát động các phong trào, tạo ra, khen thưởng và trao tặng những danh hiệu gia đình tiêu biểu kèm theo những phần quà có giá trị từ địa phương đến trung ương sẽ giúp ích cho công tác xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển. Cùng với đó, từng địa phương cũng cần quản lý nghiêm ngặt ngân sách và đề ra kế hoạch cụ thể cho việc tổ chức phong trào thi đua, khuyến khích các hộ gia đình tích cực tham gia, cùng nhau xây dựng một xã hội hạnh phúc.

Đảng và Nhà nước cũng cần hạn chế, ngăn chặn, đẩy lùi hủ tục lạc hậu, gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Sự mất cân bằng giới tính khi sinh đang nghiêm trọng hiện nay đòi hỏi phải tăng cường giáo dục, làm thay đổi tâm lý truyền thống về vai trò của con trai, tạo dựng quan niệm bình đẳng giữa con trai và con gái trong trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc cha mẹ già và thờ phụng tổ tiên. Bên cạnh đó, nhà nước cần có các chính sách và chiến lược lâu dài bảo đảm xã hội cho người già để giảm bớt sự phụ thuộc của người già vào con cái; tôn trọng và duy trì các phong tục tập quán lành mạnh, bản sắc riêng của từng dân tộc, nhưng phải xử lý nghiêm những biến tướng, hành vi lợi dụng tập tục này, tiêu biểu là tục “bắt vợ” diễn ra tại một số địa bàn tỉnh miền núi; Đặc biệt là bài trừ hủ tục “tảo hôn” vẫn còn tồn tại.

Ngoài ra, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc như triển khai “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình” từ một số địa phương đến toàn bộ lãnh thổ Việt Nam, chú trọng tổ chức thực hành các hành vi văn hoá lành mạnh, ứng xử chuẩn mực trong gia đình nhằm tạo sự gắn kết, trao truyền và phát huy giá trị gia đình truyền thống tốt đẹp.

2.3.1.4. Nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình

Với mục tiêu là xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, việc thành lập và duy trì các câu lạc bộ như: Câu lạc bộ tiền hôn nhân, Câu lạc bộ không sinh con thứ ba, Câu lạc bộ phụ nữ với pháp luật, Câu lạc bộ thanh niên với pháp luật,...cũng là việc làm cần thiết. Để có thể hướng đến mục tiêu đó, công tác đào tạo, Chính phủ cần bồi dưỡng cán bộ làm công tác gia đình từ trung ương đến địa phương, quản lý nghiêm ngặt toàn bộ

hoạt động của câu lạc bộ, hỗ trợ về mặt tài chính và truyền thông; tăng cường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác gia đình các cấp. Mục đích là cung cấp một đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức có tâm và có tầm cho đất nước để phục vụ, hỗ trợ người dân gặp khó khăn.

Thêm vào đó, Đảng và Nhà nước cần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học kỹ thuật không chỉ trong công tác gia đình, mà còn trong các lĩnh vực khác. Cần hướng trọng tâm hoạt động khoa học, công nghệ vào phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển chiều sâu góp phần tăng nhanh năng suất, chất lượng, hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế; hệ thống pháp luật, chính sách phát triển khoa học và công nghệ ngày càng hoàn thiện, hiệu quả quản lý nhà nước từng bước được nâng lên; phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội của đất nước vì kinh tế phát triển thì các thành viên trong gia đình mới có thể ấm no.

Ngoài ra, tiếp tục phát huy các mặt đạt được, phổ biến cho người dân các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình trên các tỉnh còn lại; xây dựng cái một nhìn thiện cảm của nhân dân Việt Nam đối với Chính phủ về công tác phòng, chống bạo lực gia đình.

2.3.1.5. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình

Đảng và Nhà nước Việt Nam đã chăm lo giúp đỡ, hỗ trợ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình dân tộc thiểu số trong những năm gần đây. Một số quỹ quyên góp từ thiện đã được xây dựng, đặt biệt nhất là quỹ “Vì người nghèo”. Đó là một điều đáng mừng cho xã hội Việt Nam.

Để góp phần mở rộng quy mô và mức độ phổ biến của quỹ “Vì người nghèo”, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nên kêu gọi thêm nữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức, các tầng lớp Nhân dân phát huy truyền thống đoàn kết “Tương thân, tương ái” của dân tộc, hưởng ứng “Ngày Quốc tế chống đói

nghèo” và “Ngày vì người nghèo ở Việt Nam” ngày 17.10. Trong thời đại 4.0 hiện nay, cùng phối hợp với "Key opinion leader" (Những người có sức ảnh hưởng trên mạng xã hội) lan toả các giá trị tích cực của việc làm từ thiện, khuyến khích mọi người quyên góp vào quỹ “Vì người nghèo” cũng là một giải pháp hữu ích để xem xét.

Các chương trình như: xây dựng mạng lưới điện cho nông thôn, vùng sâu vùng xa, Hệ thống thông tin truyền thông cơ sở; nhà ở xã hội cho gia đình hoàn cảnh khó khăn;... cũng cần được mở rộng quy mô từ địa phương nhỏ, đến tỉnh, rồi đến cả nước. Chính phủ nên quản lý nghiêm ngặt, giám sát tiến độ, và vạch ra một kế hoạch cụ thể cũng như dự trù kinh phí cho từng chương trình. Nhờ đó, việc hỗ trợ người dân ở Việt Nam sẽ có hiệu quả rõ rệt.

2.3.2. Giải pháp khắc phục mặt hạn chế

2.3.2.1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới

Ở những vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa:

Tuyên truyền, giáo dục kiến thức về luật hôn nhân và gia đình. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình.

Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo để giúp người dân nhận thức về vai trò và quan trọng của gia đình trong việc giáo dục con cái, qua đó mọi người có thể chia sẻ kinh nghiệm và học hỏi với nhau.

Đẩy mạnh chiến dịch truyền thông, sử dụng các phương tiện truyền thông như mạng xã hội, các website, các kênh truyền hình để chia sẻ thông điệp về quyền lợi và trách nhiệm của gia đình trong xã hội.

Khuyến khích các gia đình tham gia các cuộc thảo luận hay diễn đàn cộng đồng trên các nền tảng xã hội để giúp mọi người trao đổi ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm với nhau.

Tăng cường các cuộc thi về gia đình văn hóa, góp phần thúc đẩy tăng cường nhận thức của mọi người về giá trị gia đình. Biểu dương những gia đình văn hóa, những tấm gương sáng về đạo đức trong xã hội, đồng thời lên án gay gắt những hành vi thiếu đạo đức ảnh hưởng đến mọi người trong xã hội.

Ở những vùng thành thị:

Tăng cường chính sách và pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội và bạo hành trong gia đình. Xây dựng hệ thống liên kết chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước với nhau để hỗ trợ nạn nhân của bạo lực gia đình và xử lý, trừng phạt đối với người có hành vi gây ra bạo lực gia đình.

Tăng cường giáo dục các kiến thức tiền hôn nhân, đời sống gia đình,... đặc biệt là giáo dục thanh niên về đạo đức tình yêu giới tính và những mối quan hệ gia đình ngay từ lúc còn học ở nhà trường;

Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong cơ quan đơn vị và cộng đồng về hôn nhân gia đình. Thường xuyên kiểm tra định kỳ và đánh giá các chính sách về hôn nhân và gia đình để có thể điều chỉnh khi cần thiết.

Tổ chức các cuộc thi về chủ đề hạnh phúc gia đình để gắn kết tình cảm của các thành viên trong gia đình với nhau, giúp mọi người nhận thức được vai trò quan trọng của gia đình.

Tăng cường các công tác hòa giải để các cặp vợ chồng muốn ly hôn có cơ hội trở lại với nhau cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và nuôi dạy con cái.

Biểu dương, nhân rộng những tấm gương sáng về đạo lý gia đình. Mạnh mẽ lên án những hành vi thiếu đạo đức trong hôn nhân, bạo hành gia đình.

2.3.2.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về gia đình

Tăng cường hoàn thiện chính sách và pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình. Thiết lập các biện pháp xử lý nghiêm khắc các trường hợp với những đối tượng gây ra bạo lực gia đình và bảo vệ quyền của nạn nhân. Điều này bao gồm việc đảm bảo rằng cảnh sát, cơ quan xã hội, hệ thống y tế đều có sẵn để xử lý trường hợp một cách cẩn thận.

Thúc đẩy mọi người tham gia vào các hoạt động cộng đồng, đẩy mạnh các chương trình giáo dục, các buổi hội thảo tạo môi trường cho mọi người cùng thảo luận,

chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm với nhau, cùng nhau động viên, khuyến khích xây dựng một gia đình hạnh phúc và yêu thương.

Tăng cường giáo dục và tuyên truyền phòng, chống bạo lực gia đình từ trẻ em đến người lớn, giúp mọi người nhận thức được hậu quả của bạo lực gia đình và cách ngăn chặn nó.

Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ cho nạn nhân bị bạo lực gia đình, bao gồm hỗ trợ về tài chính, chỗ ở, sức khỏe và pháp lý. Đặc biệt quan tâm đến trẻ em trong những gia đình bị bạo hành, cần đảm bảo tình trạng tâm lý và tinh thần của trẻ em không bị ảnh hưởng bởi bạo lực gia đình,

Tăng cường xem xét và đánh giá các chính sách liên quan đến hôn nhân và gia đình. Theo dõi quá trình phát triển của các chính sách để đảm bảo hiệu quả và điều chỉnh khi cần thiết. Tăng cường giáo dục tình dục và giới tính cho trẻ em từ khi còn ngồi trong ghế nhà trường. Tăng cường các chương trình, dịch vụ chăm sóc trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em phát triển toàn diện.

Tạo các cuộc thi, trò chơi liên quan đến tính đoàn kết để giúp các thành viên trong gia đình kết nối với nhau, góp phần xây dựng một gia đình hòa thuận và hạnh phúc.

2.3.2.3. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và hưởng thụ thành quả phát triển

Với tình hình kinh tế khó khăn, nhất là sau Covid và chiến sự Nga-Ukraine, người dân Việt Nam ngày càng chỉ tập trung về cơm áo gạo tiền mà không quan tâm đến người thân, hàng xóm, mối quan hệ, đặc biệt là gia đình. Cho nên, việc cấp thiết nhất là xây dựng chiến lược khôi phục phát triển kinh tế xã hội, các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, vận động xây dựng gia đình hạnh phúc phù hợp với điều kiện kinh tế, đặc thù văn hoá của địa phương, đặc biệt quan tâm các gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số và gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Thêm vào đó, cần đánh giá đầy đủ và chủ động khôi phục tiêu dùng trong nước. Giải pháp đẩy nhanh sự hồi phục của thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu và

thị trường bất động sản để có tác động lan toả, tạo tín hiệu tích cực, lập lại niềm tin giúp tăng tiêu dùng và đầu tư; khôi phục dòng vốn đầu tư; tháo gỡ những khó khăn, khôi phục sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Mặt khác, trẻ em sa vào tệ nạn xã hội một phần cũng vì nền giáo dục ở nước Việt Nam thực sự chưa hoàn thiện. Các chính quyền địa phương cần phải phối hợp cùng với nhà nước tổ chức chương trình tuyên truyền phòng chống ma túy, mại dâm và nạn buôn bán người cho trẻ em, đoàn viên, thanh niên và sinh viên. Không gian trên các mạng xã hội như Youtube, Facebook, Tiktok,... cũng phải được quản lý nghiêm ngặt, cần điều chỉnh hành lang pháp lý với tính chặt chẽ hơn và tăng cường hình phạt để ngăn chặn người sản xuất video gây hại trên nền tảng số. Ngoài ra, việc tăng cường thanh tra toàn diện trên các trang mạng xã hội là cần thiết để đảm bảo sự trong sạch của không gian trực tuyến, đồng thời cần đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ để tăng cường phòng ngừa và đấu tranh với các hình thức tội phạm công nghệ cao. Trẻ em là những tờ giấy trắng, chưa phân biệt được cái đúng, cái sai; vì vậy, việc phòng tránh trẻ em tiếp xúc với nội dung xấu trên mạng xã hội cũng góp phần đẩy lùi những suy nghĩ lệch lạc; tạo môi trường giáo dục và phát triển toàn diện.

Chính phủ Việt Nam có thể học hỏi, tham khảo Trung Quốc việc cắt truy cập Internet vào ban đêm đối với trẻ em và thanh thiếu niên. Quy do Chính phủ Trung Quốc công bố vào ngày 2/8/2023. Theo đó, tất cả những người dưới 18 tuổi ở Trung Quốc sẽ mất quyền truy cập Internet bằng thiết bị di động trong khoảng thời gian từ 22h hôm trước đến 6h sáng hôm sau. Bên cạnh đó, Chính phủ Trung Quốc cũng sẽ áp dụng một hệ thống theo cấp độ để quản lý thời gian sử dụng smartphone ở trẻ em, trong đó cho phép thời gian tối đa 40 phút/ngày đối với những trẻ dưới 8 tuổi và 2 giờ/ngày đối với những thiếu niên 16 và 17 tuổi. Việc này được dự đoán sẽ cải thiện vai trò tích cực của Internet, tạo môi trường mạng lành mạnh, ngăn chặn và giảm chứng nghiện Internet ở trẻ em và giúp các trẻ hình thành thói quen sử dụng Internet tốt.

2.3.2.4. Nâng cao năng lực quản lý của nhà nước về gia đình

Hiện nay, với sự phát triển của “kinh tế số”, tiêu biểu là các ví điện tử như Momo, ZaloPay,... các dịch vụ OnlineBanking của ngân hàng hay sự nổi lên của mô

hình “chợ 4.0” ở một số địa phương, tuy vậy việc xây dựng dữ liệu số quốc gia về gia đình cũng chỉ dừng ở những bước sơ khai.

Để thiết kế và hiện thực được một hệ thống dữ liệu số quốc gia về gia đình hiệu quả không phải là một công việc dễ dàng. Tuy nhiên, nhờ có Bộ Công An đã phát triển ứng dụng định danh điện tử quốc gia VNeID nơi chỉ có thông tin cơ bản về cá nhân được thể hiện, việc bổ sung thêm thông tin liên quan đến gia đình như cha, mẹ, số điện thoại người thân, con, vợ/chồng,... cũng gần như được đơn giản hoá. Việc này góp phần xây dựng một hệ thống dữ liệu về gia đình hoàn chỉnh.

Việc xây dựng một trang web hoặc ứng dụng di động nơi người dân có thể trình bày vấn đề gia đình bản thân đang gặp phải cũng như duy trì hoạt động của ứng dụng đó cũng là một trong những công việc cần thiết cho công tác nghiên cứu, xây dựng, phát triển các loại hình dịch vụ gia đình cần thiết hỗ trợ cho cuộc sống nhằm bảo đảm sự ổn định và an toàn của đời sống gia đình. Thông qua ứng dụng đó, không những người dân có thể tìm kiếm sự giúp đỡ từ chính quyền địa phương, mà chính quyền địa phương, các câu lạc bộ “phòng, chống bạo lực gia đình” kịp thời hoà giải tránh xảy ra xung đột, mâu thuẫn giữa vợ chồng.

Một diễn đàn nơi tư vấn giáo dục về hôn nhân gia đình cho thanh niên trước khi kết hôn trong ứng dụng đó rất quan trọng; Đặc biệt, thanh niên sẽ được học, cung cấp, trang bị kiến thức, kỹ năng về đời sống gia đình để tự tin xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững; họ còn có thể học về vấn đề sức khỏe trước hôn nhân bao gồm sức khỏe sinh sản (SKSS), sức khỏe tình dục và các vấn đề khác. Các bài giảng sinh động được mô hình hoá, minh hoạ bằng hình ảnh, dễ tiếp cận sẽ góp phần thu hút giới trẻ đến với ứng dụng này.

2.3.2.5. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình

Việc sử dụng ngân sách nhà nước sai mục đích không chỉ trong công tác gia đình, mà còn các lĩnh vực khác (Y tế, xây dựng,...) hiện đang là một trong những thách thức lớn cho Đảng và Nhà nước ta. Chỉ thị số 22 ngày 23-6-2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước nêu rõ qua công tác kiểm toán, thanh tra thời gian qua cho thấy tình hình vi

phạm chế độ, chính sách trong quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài sản công, nợ công, giá và thâm định giá vẫn còn xảy ra ở nhiều bộ, ngành, địa phương.

Để khắc phục tồn tại, hạn chế, các bộ ngành, địa phương chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước, nhất là trong công tác gia đình. Bộ Tài chính chủ trì khẩn trương nghiên cứu, sửa đổi Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan. Việc sửa đổi cần phù hợp với thực tiễn theo hướng đổi mới cơ chế phân cấp ngân sách, không để xảy ra tình trạng lồng ghép "lợi ích nhóm" trong quản lý ngân sách nhà nước. Đảng và Nhà nước cần nghiêm cấm các trường hợp chi sai nguồn; mượn nguồn của các cấp ngân sách khi chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền; nghiêm cấm thực hiện các khoản chi ngoài dự toán, các khoản chi trái quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chi ngân sách đúng chế độ, đúng tiêu chuẩn, định mức. Nếu chi sai thì phải thu hồi nộp đủ cho ngân sách nhà nước; nếu chưa đủ điều kiện quyết toán thì phải hoàn thiện thủ tục quyết toán theo quy định, xử lý, thu hồi các khoản chuyển nguồn không đúng quy định và hạn chế chuyển nguồn sang năm sau.

Ngoài ra, cùng với việc tăng cường tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế trao đổi kinh nghiệm trong hoạch định, đánh giá chính sách về gia đình, việc sao kê các khoản trong thu chi, công khai minh bạch cho toàn bộ người dân Việt Nam trên các phương tiện truyền thông như: tin tức, báo chí,... cũng phần nào xây dựng lại niềm tin của nhân dân Việt Nam đối với Chính phủ.

Tóm tắt chương 2

Gia đình là tế bào của xã hội; gia đình ấm no, hạnh phúc, sung túc thì xã hội mới có thể phồn thịnh, văn minh, tiến bộ. Trong công tác gia đình, đặc biệt là công tác phòng chống bạo lực gia đình và công tác cứu trợ những gia đình gặp khó khăn, Đảng và Nhà nước ta đã được những thành tựu nhất định, nhưng kèm theo đó là một số hạn chế.

Về những mặt đạt được, nhờ có những chính sách đúng đắn, nhất là bộ luật phòng chống bạo lực gia đình năm 2022 và các hình thức tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình đa dạng, số lượng về các vụ việc bạo lực gia đình được các tỉnh thành trên cả nước trong giai đoạn 2009-2020 giảm rõ rệt. Ngoài ra, sự quan tâm của chính phủ đối với những gia đình gặp khó khăn; sự hình thành của những câu lạc bộ tư vấn, giáo dục về

gia đình như: câu lạc bộ tiền hôn nhân, câu lạc bộ không sinh con thứ ba, câu lạc bộ phụ nữ với pháp luật,... ở một số địa phương đã góp phần không nhỏ cho việc cải thiện đời sống cho nhân dân. Vì vậy, Đảng và Nhà nước không chỉ cần duy trì và phát huy những thành tựu đã đạt được, mà còn phải nghiên cứu, tìm ra những giải pháp làm cho công tác gia đình có sự hiệu quả rõ rệt, tiêu biểu là tận dụng mạng xã hội, Internet trong công tác tuyên truyền, giáo dục.

Về những mặt không đạt được, vẫn còn tồn tại một số hủ tục lạc hậu, không phù hợp với xã hội mới cần được phê phán và bài trừ, như là hủ tục “tảo hôn” và hôn nhân cận huyết ở một số dân tộc thiểu số; tình trạng ly hôn, ly thân, chung sống không kết hôn, quan hệ tình dục và nạo phá thai trước hôn nhân gia tăng cũng là vấn đề nhức nhối mà chính phủ vẫn đang tìm cách giải quyết. Đặc biệt, kinh tế khó khăn khiến các bậc phụ huynh chỉ tập trung vào công việc, kiếm thêm thu nhập mà không quan tâm đến con cái, để trẻ em dễ bị sa vào tệ nạn xã hội và nghiện điện thoại và game. Do đó, nhanh chóng khôi phục tình trạng kinh tế đang chuyển biến xấu đối với Đảng và Nhà nước là một trong những điều kiện tiên quyết không chỉ cho mức thu nhập của gia đình được cải thiện, mà còn giúp Nhà nước có thêm ngân sách để triển khai các hoạt động khác.

III. KẾT LUẬN

Trong quá trình xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam, đất nước ta đã đạt được những thành tựu nhất định. Chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của mọi gia đình ngày càng được cải thiện, nâng cao cùng với sự hoàn thiện hơn về hệ thống pháp luật, chính sách về gia đình đã góp phần tạo tiền đề xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội ngày càng ổn định và phát triển. Gia đình đã thay đổi phù hợp với điều kiện khách quan của sự phát triển xã hội để từ đó nhận thấy nhiều trách nhiệm xã hội mới được trao cho gia đình, làm giàu thêm giá trị vốn có của gia đình. Nhưng cùng với sự phát triển của xã hội, gia đình cũng thay đổi và phát triển với nhiều sắc thái khác nhau theo nền văn hóa tiêu thụ, kinh tế thị trường, lối sống đô thị với sự đề cao tự do cá nhân,... làm cho gia đình có nhiều bước phát triển nhưng cũng cũng khiến cho giá trị đích thực của gia đình đang có chiều hướng thoái hóa dần. Điều này đòi hỏi Nhà nước phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tăng cường công tác nghiên cứu toàn diện về gia đình, xây dựng gia đình gắn với sự nghiệp giải phóng phụ nữ, kết hợp các loại hình và nâng cao chất lượng truyền thông để tuyên truyền và giáo dục hiệu quả, tăng cường hội nhập quốc tế, như vậy mới đạt được mục tiêu của công tác gia đình trong thời kỳ công nghiệp hóa và hiện đại hóa, củng cố và xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi người và là tế bào lành mạnh của xã hội.

Trong bối cảnh dân số được giáo dục toàn diện và ngày càng được nâng cao nhận thức về pháp luật, gia đình, vấn đề xây dựng gia đình ngày càng được đưa lên hàng đầu. Để nâng cao được hiệu quả công tác phòng chống bạo lực gia đình cũng như nhận thức về tầm quan trọng của gia đình, ta cần đẩy mạnh các công tác tuyên truyền, giáo dục. Mỗi chúng ta chính là một mắt xích quan trọng để tạo tiền đề cho những người xung quanh mình càng ngày phát triển. Phát triển chính bản thân là vấn đề đầu tiên, cơ bản nhất, sau đó cùng nhìn rộng ra, cùng chung tay bảo tồn, gắn kết lại như bao truyền thống tốt đẹp của dân tộc cũng như phát triển Việt Nam tiến tới trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa.

IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngọc An. (24/06/2023). *Chi ngân sách sai nguồn, sử dụng tài sản công sai đối tượng phải hoàn trả cho Nhà nước*. Truy cập từ <https://tuoitre.vn/chi-ngan-sach-sai-nguon-su-dung-tai-san-cong-sai-doi-tuong-phai-hoan-tra-cho-nha-nuoc-20230624090934805.htm>Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
2. Ban Thời sự/ Thông tấn xã Việt Nam. (03/08/2023). *Trung Quốc cắt truy cập Internet vào ban đêm đối với trẻ em và thanh thiếu niên*. Truy cập từ <https://vtv.vn/the-gioi/trung-quoc-cat-truy-cap-internet-vao-ban-dem-doi-voi-tre-em-va-thanh-thieu-nien-20230803053131506.htm>
3. Báo Đại biểu nhân dân. (01/06/2023). *Trên 2600 vụ bạo lực học đường có tính chất phức tạp, chuyên gia đề xuất giải pháp*. Truy cập từ <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/tren-2-600-vu-bao-luc-hoc-duong-co-tinh-chat-phuc-tap-chuyen-gia-de-xuat-giai-phap-i331004/>
4. Báo Gia Lai. (2023). *Toàn tỉnh có 81% số hộ đạt gia đình văn hóa*. Truy cập từ <https://baogialai.com.vn/toan-tinh-co-8162-so-ho-dat-gia-dinh-van-hoa>
5. Báo Pháp Luật. (27/08/2023). *Chuyên gia: Làm thế nào để game online chỉ là một trò chơi?* Truy cập từ <https://plo.vn/chuyen-gia-lam-the-nao-de-game-online-chi-la-mot-tro-choi-post747609.html>
6. Báo Tổ quốc. (05/12/2022). *Nhiều tín hiệu tích cực trong phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết*. Truy cập từ <https://toquoc.vn/nhieu-tin-hieu-tich-cuc-trong-phong-chong-tao-hon-hon-nhan-can-huyet>
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật.
8. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (18/10/2022). *Phát động “Cả nước chung tay vì người nghèo” 2022*. Truy cập từ <http://www.molisa.gov.vn/Pages/tintuc/chitiet.aspx?tintucID=232918>

9. Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch. *Tư vấn trước hôn nhân – ý nghĩa và tính cấp thiết*. Truy cập từ <http://giadinh.bvhttdl.gov.vn/tu-van-truoc-hon-nhan-y-nghia-va-tinh-cap-thiet/>
10. Cao Cường. (22/08/2021). *Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số: Thực trạng và giải pháp*. Truy cập từ <http://dttg.ubdt.gov.vn/giam-thieu-tinh-trang-tao-hon-va-hon-nhan-can-huyet-thong-trong-dong-bao-dan-toc-thieu-so-thuc-trang-va-giai-phap.htm>
11. Đoàn Thị Ngọc Hải. (09/12/2015). *Hoàn thiện pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình*. Truy cập từ <https://bvhttdl.gov.vn/quang-ninh-lan-toa-phong-trao-xay-dung-gia-dinh-van-hoa->
12. Lê Hiệp. (2020). *Hơn 6000 trẻ em bị xâm hại tình dục trong gần 5 năm*. Truy cập từ <https://thanhnien.vn/hon-6000-tre-em-bi-xam-haitinh-duc-trong-gan-5-nam-185950445>
13. Luyen Ngọc Hùng. (2023). *Gia đình là gì? Vị trí của gia đình trong xã hội*. Truy cập từ <https://luathungson.vn/gia-dinh-la-gi-vi-tri-cua-gia-dinh-trong-xa-hoi.html>
14. Thu Hương. (13/08/2023). *Báo động tình trạng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật*. Truy cập từ <https://nhandan.vn/bao-dong-tinh-trang-thanh-thieu-nien-vi-pham-phap-luat-post767026.html>
15. Thế Kha - Nguyên Trường. (06/02/2022). *Bức tranh 10 năm về Bạo lực gia đình ở Việt Nam*. Truy cập từ <https://dantri.com.vn/xa-hoi/buc-tranh-10-nam-ve-bao-luc-gia-dinh-o-viet-nam-20220127173409077.htm>
16. Ngọc Lan. (13/12/2022). *Tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của đất nước*. Truy cập từ <https://www.bienphong.com.vn/tao-hon-va-hon-nhan-can-huyet-thong-anh-huong-tieu-cuc-den-su-phat-trien-cua-dat-nuoc>
17. *Quyết định số 1572/QĐ-TTg ngày 05/9/ 2014 của Thủ tướng Chính phủ*. Truy cập từ <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=185895>
18. *Quyết định số 215/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình đến năm 2020*. Truy cập từ <https://chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=172138&tagid=7&type=1>

19. *Quyết định số 2170/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.* Truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyiet-dinh-2170-QD-TTg-nam-2013-De-an-chuyen-doi-hanh-vi-xay-dung-gia-dinh-phong-chong-bao-luc-2020-213108.aspx>
20. *Quyết định 2238/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030.* Truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Quyiet-dinh-2238-QD-TTg-2021-Chien-luoc-phat-trien-gia-dinh-Viet-Nam-den-2030-499257.aspx>
21. *Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ.* Truy cập từ <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=179613>
22. Nguyễn Thị Tâm. (30/06/2022) *Thực trạng xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam hiện nay.* Truy cập từ <https://pbgdpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/trao-doi-kinh-nghiem.aspx?ItemID=145>
23. GS, TS. Hoàng Bá Thịnh (18/04/2022). *Xây dựng gia đình Việt Nam những thành tựu nổi bật và vấn đề đặt ra .* Truy cập từ https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/
24. Thông tin điện tử Gia Lai. (16/03/2023). *Nghiện ma túy ở lứa tuổi thiếu niên là tai họa của xã hội hiện đại cần có giải pháp đề phòng.* Truy cập từ <https://vksnd.gialai.gov.vn/Nghien-cuu-Trao-doi/nghien-ma-tuy-o-lua-tuoi-thanh-thieu-nien-la-tai-hoa-cua-xa-hoi-hien-dai-va-can-co-giai-phap-de-phong-ngua-2224.html>
25. Tổng cục thống kê. (2021). *Điều tra các mục tiêu phát triển bền vững về trẻ em và phụ nữ Việt Nam.* Truy cập từ <https://www.unicef.org/vietnam/media/8776/file/Ch%C4%83m%20s%C3%B3%20tr%C6%B0%E1%BB%9Bc%20sinh.pdf>
26. Anh Tuấn. (07/11/2019). *PC Yên Bái nỗ lực đưa điện về vùng sâu vùng xa.* Truy cập từ <http://www.congnhieptieudung.vn/pc-yen-bai-no-luc-dua-dien-ve-vung-sau-vung-xa-dt21339>